BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

# THÔNG TIN

# XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

MỖI THÁNG 2 KỲ

20

Tháng 10 - 2021

## BỘ TRƯỞNG NGUYỄN THANH NGHỊ CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ SƠ KẾT NHIỆM VỤ 9 THÁNG ĐẦU NĂM, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2021 CỦA BỘ XÂY DỰNG

*Tháng 10/2021*

## BỘ XÂY DỰNG VÀ BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ KÝ KẾT CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

*Tháng 10/2021*

THÔNG TIN
# XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỲ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI HAI

20

SỐ 20 - 10/2021

TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI
TEL : (04) 38.215.137
(04) 38.215.138
FAX : (04) 39.741.709
Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT
CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

## MỤC LỤC
### Văn bản quản lý

**Văn bản các cơ quan TW**
- Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình đến năm 2040, tỷ lệ 1/10.000 5
- Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 7

**Văn bản của địa phương**
- Đăknông: ban hành Quy định về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh 8
- Hải Dương: Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh 9
- Vĩnh Long: ban hành Quy định an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh 10
- Thanh Hóa: ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình trên địa bàn tỉnh 12
- Quảng Nam: Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh 13
- Vĩnh Long: ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh 15

**CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH**

**BẠCH MINH TUẤN**

**Phó giám đốc Trung tâm Thông tin**

**Ban biên tập:**

CN. BẠCH MINH TUẤN
**(Trưởng ban)**

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH
CN. NINH HOÀNG HẠNH

**Khoa học công nghệ xây dựng**

- Bộ Xây dựng và Bộ Khoa học và Công nghệ ký kết Chương trình hợp tác giai đoạn 2021-2025 18
- Nghiệm thu nhiệm vụ soát xét TCVN do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện 20
- Tổng kết dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng, định hướng thúc đẩy sử dụng hiệu quả năng lượng trong công trình xây dựng" 21
- Nghiệm thu các đề tài khoa học công nghệ do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện 23
- Trung Quốc với những chính sách phát triển công trình lắp ghép 25
- Các loại hình nhà xã hội của Nga và một số quốc gia trên thế giới 28
- IoT thay đổi diện mạo ngành xây dựng 33

**Thông tin**

- Bộ Xây dựng sơ kết nhiệm vụ 9 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021 36
- Thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ (tỉnh Ninh Thuận) 38
- Hội thảo Phát triển hạ tầng đô thị xanh, an toàn và bền vững ở Việt Nam và lễ ký kết Biên bản ghi nhớ 39
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tiếp tân Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Singapore tại Việt Nam 41
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tiếp Giám đốc Cơ quan phát triển Pháp tại Việt Nam 42
- Biện pháp giúp trạm trung chuyển rác đô thị sạch hơn tại Trung Quốc 43
- Quản lý rủi ro trong xây dựng 46

## VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

# Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình đến năm 2040, tỷ lệ 1/10.000

Ngày 20/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1770/QĐ-TTg Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình đến năm 2040, tỷ lệ 1/10.000.

Phạm vi lập điều chỉnh quy hoạch: bao gồm toàn bộ địa giới hành chính 6 xã ven biển của huyện Quảng Trạch là Quảng Đông, Quảng Phú, Quảng Tùng, Cảnh Dương, Quảng Hưng và Quảng Xuân với diện tích khoảng 10.000 ha trong đó, diện tích phần đất liền khoảng 8.900 ha, diện tích đảo và biển khoảng 1.100 ha, ranh giới Khu kinh tế được xác định như sau:

Phía Bắc giáp tỉnh Hà Tĩnh; Phía Nam giáp phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn; Phía Tây giáp các xã Quảng Kim, Quảng Châu, Quảng Tiến, Quảng Lưu, Quảng Phương, huyện Quảng Trạch và phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn; Phía Đông giáp biển Đông.

Mục tiêu Quy hoạch: xây dựng Khu kinh tế Hòn La hoàn chỉnh về cơ cấu chức năng, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội với các phân ngành, sản phẩm mũi nhọn chủ lực có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trong các ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch và nông nghiệp, tạo ra thế và lực cho sự phát triển lâu dài. Tạo nhiều việc làm, thúc đẩy đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần quyết định vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Tạo lập môi trường đầu tư hấp dẫn, cơ chế chính sách thông thoáng với các tiêu chuẩn hạ tầng hiện đại. Làm cơ sở cho các chủ đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng theo trình tự quản lý đầu tư xây dựng hiện hành và làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng theo quy hoạch.

**Định hướng phát triển không gian và thiết kế đô thị**

- Về không gian phát triển công nghiệp - đô thị và dân cư nông thôn: yêu cầu bám sát các yếu tố hiện trạng và tính liên kết tổng thể để bố trí đất xây dựng hợp lý, hiệu quả. Tập trung phát triển tại các khu vực kết nối dễ dàng với khung hạ tầng và hệ thống đường đối ngoại. Tổ chức không gian phải phù hợp chức năng và tôn trọng địa hình tự nhiên. Tránh xung đột trong bố trí quy hoạch các khu chức năng của Khu kinh tế, đảm bảo phát triển bền vững.

- Về không gian phát triển du lịch - không gian xanh: tiếp tục phát triển và nâng cấp các khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí sinh thái đã và đang hình thành. Khai thác đặc trưng về cảnh quan, sinh thái sông biển và văn hóa tại khu vực, phát triển các khu du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí có đẳng cấp quốc tế. Phát triển hệ thống cây xanh phòng hộ, cây xanh cách ly, hình thành các vùng đệm sinh thái giữa các khu công nghiệp, đô thị và khu du lịch; gắn với khai thác cảnh quan biển, vùng cảnh quan ven sông Roòn và khu vực cửa sông biển gắn với cảng Hòn La, đặc biệt khu mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp trở thành khu di tích để phát triển văn hoá, lịch sử.

- Về không gian nông nghiệp: quy hoạch và phát triển các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, có năng suất chất lượng cao, tận dụng tối đa điều kiện tự nhiên.

- Thiết kế đô thị: phát triển đô thị hiện đại, hấp dẫn, giàu bản sắc, dựa trên cấu trúc cảnh quan và sinh thái tự nhiên, đặc biệt là cảnh

quan sông Roòn và các kênh suối trong Khu kinh tế. Phát triển cấu trúc Khu kinh tế phù hợp với điều kiện văn hóa xã hội, nâng cấp, cải tạo các khu đô thị hiện hữu; tạo sự hấp dẫn của đô thị du lịch.

**Định hướng quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng:** xác định ranh giới vùng phát triển và ranh giới các khu chức năng thuộc Khu kinh tế Hòn La, đề xuất quy mô sử dụng đất cho từng khu chức năng và các công trình chính theo cấu trúc phân khu đã lựa chọn. Dành quỹ đất phù hợp cho các chức năng công nghiệp, cảng biển, hậu cần cảng, đô thị, du lịch, dịch vụ, tái định cư, nơi ở của công nhân và chuyên gia, các tuyến hạ tầng và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Các đề xuất về quy hoạch sử dụng đất đai đảm bảo nguyân tắc tĩn trọng ́c yếu tố thực trạng, kế thừa tối đa kết quả nghiân cứu hợp lý của đố n quy hoạch chung ày dựng Khu kinh tế theo Quyết định số 851/QĐ-TTg ngđy 10 thng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chỉnh phủ.

**Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

Giao thông: xác định mối liên kết trong chiến lược phát triển giao thông của quốc gia, vùng kinh tế duyên hải Bắc Trung Bộ và vùng tỉnh Quảng Bình liên quan trực tiếp đến Khu kinh tế Hòn La và các giải pháp kết nối với quốc lộ 1, đường cao tốc Bắc - Nam, đường sắt Bắc - Nam, về cả đường bộ, đường sắt và đường hàng không. Phân tích mô hình phát triển mạng lưới giao thông, tổ chức phân loại, phân cấp các tuyến giao thông, đảm bảo kết nối với các tuyến giao thông đối ngoại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.

Xác định vị trí và quy mô các công trình giao thông; tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính và hệ thống hào, tuynel kỹ thuật.

Giao thông đường sắt: Nghiên cứu quy hoạch các ga và tuyến giao thông đường sắt đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách và hàng hóa của Khu kinh tế.

Giao thông hàng hải và đường thủy nội địa: Nghiên cứu quy hoạch cảng biển Hòn La trở thành cảng loại I; bố trí các luồng lạch ra vào cho tàu thuyền vận tải, tàu thuyền nghề cá, du lịch và các hoạt động khác; nghiên cứu đề xuất phương án bố trí cảng cạn kết hợp với trung tâm logistics.

Phát triển giao thông công cộng đô thị theo hướng tiên tiến và hiệu quả, hình thành tuyến xe buýt nhanh (BRT) kết nối với sân bay Đồng Hới, khu du lịch quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác: khoanh định các vùng phát triển, vùng cấm hoặc hạn chế xây dựng. Đưa ra giải pháp lựa chọn đất xây dựng phù hợp. Xác định lưu vực, hướng thoát nước chính. Đề xuất các giải pháp về nền đất xây dựng. Xác định cao độ khống chế xây dựng. Các giải pháp về đê, kè, đập bảo vệ chống xói lở; các công trình tiêu úng… Xác định chỉ tiêu, đề xuất các giải pháp nguồn, cân đối nhu cầu, đề xuất giải pháp, dự kiến các công trình đầu mối, tổ chức mạng lưới đường dây đường ống, xác định và bảo vệ các công trình đầu mối. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng khác.

Quy hoạch xây dựng giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030: Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo động lực phát triển về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội và bảo vệ môi trường đợt đầu. Đề xuất các phương án huy động nguồn lực; kiến nghị cơ chế, chính sách và giải pháp dự báo thu hút vốn đầu tư để triển khai thực hiện quy hoạch.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

**Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)**

# Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, ngày 08/10/2021 Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 1120/QĐ-BXD về Kế hoạch thực hiện Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Trong đó, mục tiêu tổng quát là tiếp tục xây dựng phát triển kiến trúc Việt Nam hiện đại, bền vững, giàu bản sắc, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển văn hóa trở thành nền tảng tinh thần trong công cuộc đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, gắn với bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Để hoàn thành mục tiêu tổng quát, Kế hoạch cần hoàn thành 5 nhiệm vụ cụ thể. Một là hoàn thiện các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực kiến trúc, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội; hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong lĩnh vực kiến trúc. Hai là xây dựng đề án bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực kiến trúc. Ba là xây dựng đề án phát triển kiến trúc bền vững, đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh và thiên tai; hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kiến trúc và quản lý hành nghề kiến trúc; đề án Chuyển đổi số trong lĩnh vực kiến trúc. Bốn là xây dựng đề án thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển kiến trúc Việt Nam, nâng cao chất lượng thiết kế, đảm bảo phát triển bền vững. Năm là xây dựng kế hoạch chương trình quảng bá, phát triển kiến trúc Việt Nam ra thế giới.

Thời gian thực hiện Kế hoạch sẽ kéo dài từ năm 2021 đến năm 2030. Kinh phí thực hiện được bố trí hàng năm trong tổng kinh phí các nhiệm vụ thực hiện Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam; kinh phí thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao phân bố cho các đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị liên quan sẽ căn cứ vào điều kiện thực tế, xây dựng dự toán kinh phí hoạt động, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị mình theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách Nhà nước để chủ động nguồn kinh phí tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch.

Bên cạnh đó, Kế hoạch cũng nêu cụ thể những công việc cần triển khai để thực hiện Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đó là hoàn thiện thể chế, quy phạm pháp luật; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; phát triển khoa học công nghệ; hợp tác, hội nhập quốc tế và tuyên truyền, phổ cập về kiến trúc.

Về phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, Vụ Quy hoạch - Kiến trúc sẽ là đơn vị đầu mối của Bộ Xây dựng, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị cần chủ động đề xuất, báo cáo Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)**

## VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

# Đăknông: ban hành Quy định về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh

Ngày 30/9/2021, UBND tỉnh Đăknông đã ban hành Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND quy định về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định về đơn vị tiếp nhận, nguyên tắc bàn giao, các bước thực hiện việc bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật giữa chủ đầu tư và đơn vị tiếp nhận của các dự án khu đô thị, khu nhà ở được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắknông, gồm: Công trình giao thông, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng công cộng, cây xanh sử dụng công cộng, hệ thống cấp nước và chữa cháy, cấp điện, hạ tầng thông tin (nếu có), quỹ đất để xây dựng công trình công cộng. Các nội dung khác không nêu tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước tham gia công tác bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắknông.

**Đơn vị tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật (gọi tắt là bên tiếp nhận)**

- Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật đã hoàn thành thì chủ đầu tư được khai thác hoặc chuyển giao cho bên tiếp nhận quản lý, vận hành theo các mục tiêu ban đầu của dự án.

- Quy định các bên tiếp nhận:

UBND cấp huyện là bên tiếp nhận đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở. Trường hợp công trình nằm trên địa bàn từ 02 (hai) đơn vị hành chính cấp huyện trở lên thì bên tiếp nhận sẽ do UBND tỉnh quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

+ Khuyến khích đơn vị cấp nước cho dự án là bên tiếp nhận công trình cấp nước trên cơ sở có sự thống nhất giữa chủ đầu tư và đơn vị cấp nước.

+ Khuyến khích đơn vị cấp điện cho dự án là bên tiếp nhận công trình cấp điện trên cơ sở có sự thống nhất giữa chủ đầu tư và đơn vị cấp điện.

+ Khuyến khích đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin cho dự án là bên tiếp nhận công trình hạ tầng thông tin (nêu có) trên cơ sở có sự thống nhất giữa chủ đầu tư và đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin.

- Trường hợp chủ đầu tư chưa bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật cho bên tiếp nhận thì chủ đầu tư phải có trách nhiệm quản lý, vận hành và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật cho đến lúc bàn giao. Trong thời gian chưa bàn giao, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm tổ chức khai thác cung cấp dịch vụ đô thị, đảm bảo nhu cầu của dân cư đến ở theo đúng mục tiêu ban đầu của dự án.

- Từ chối tiếp nhận công trình

Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Đắknông đã hoàn thành nếu chủ đầu tư không thực hiện đúng quy định thì đơn vị tiếp nhận có quyền báo cáo cấp quyết định đầu tư về việc từ chối tiếp nhận công trình. Trường hợp cấp quyết định đầu tư thống nhất đề nghị của đơn vị tiếp nhận thì chủ đầu tư phải tự chịu trách nhiệm về quản lý, khai thác và bảo trì công trình theo quy định.

- Bắt buộc tiếp nhận công trình

Đối với đơn vị tiếp nhận không thực hiện theo hướng dẫn tại quy định này, khi cấp quyết định đầu tư đã chỉ định đơn vị tiếp nhận và chủ đầu tư đã có công văn đề nghị nhưng không cử người tham gia hoặc không có ý kiến trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án thì khi tiếp nhận không có quyền có ý kiến đối với các giai đoạn mà đơn vị không tham gia hoặc trước đây không có ý kiến và phải bắt buộc tiếp nhận công trình trên cơ sở hồ sơ, tài liệu công trình do chủ đầu tư bàn giao.

Quyết định cũng quy định cụ thể nguyên tắc bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật; thời điểm thực hiện bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật; hồ sơ, tài liệu để bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật; các bước thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận các công trình trình hạ tầng kỹ thuật; thành phần đoàn kiểm tra và nội dung kiểm tra; báo cáo, xử lý sau kiểm tra và Bảo hành công trình

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2021.

**Xem toàn văn tại (www.đăknông.gov.vn)**

## Hải Dương: Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh

Ngày 04/10/2021, UBND tỉnh Hải Dương đã có Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xảy ra trên địa bàn tỉnh Hải Dương mà phải áp dụng biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, được quy định tại Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Đối tượng áp dụng: người sử dụng đất quy định tại Điều 5 Luật Đất đai và các tổ chức, cá nhân khác có hành vi vi phạm pháp luật đất đai bị áp dụng biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. UBND các huyện, thành phố, thị xã; Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về đất đai thuộc: UBND tỉnh, UBND cấp huyện; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

**Mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm**

Tùy theo từng trường hợp vi phạm dẫn đến làm thay đổi mục đích sử dụng đất, làm suy giảm chất lượng đất, làm mất khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định, gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính áp dụng một hoặc một số biện pháp để khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm: buộc tháo dỡ, di chuyển các vật chất mà pháp luật quy định không được phép tồn tại ra ngoài diện tích đất bị vi phạm; buộc san gạt, san lấp, đào hạ thấp mặt bằng hoặc các giải pháp khác để có độ cao, độ sâu, độ dốc tương đương ban đầu của diện tích đất bị vi phạm; buộc khôi phục tầng đất mặt có độ dầy, thành phần, tính chất tương đương với tầng đất mặt trước khi bị vi phạm.

Khi thực hiện các biện pháp trên phải bảo đảm: việc tháo dỡ, di chuyển các vật chất ra ngoài diện tích đất bị vi phạm phải hạn chế tối đa việc đào sâu quá tầng đất mặt để giữ nguyên tính chất, sự ổn định của kết cấu đất; việc thực hiện các giải pháp để có độ cao, độ sâu, độ dốc tương đương ban đầu của diện tích

đất bị vi phạm phải sử dụng loại đất hoặc vật liệu tương đương ban đầu hoặc bảo đảm được mục đích sử dụng đất như ban đầu; trường hợp diện tích đất ban đầu có các biện pháp chống xói mòn, sạt lở, có hệ thống tưới tiêu, đường ranh cản lửa thì khi khôi phục lại tình trạng ban đầu phải bảo đảm các yêu cầu này; trường hợp diện tích đất ban đầu có cây trồng, hoa màu, công trình xây dựng trên đất hoặc các vật chất khác mà phải khôi phục hiện trạng ban đầu thì việc khôi phục, mức độ khôi phục được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với các loại vật chất đó.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: tuyên truyền, hướng dẫn UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan áp dụng, thực hiện thống nhất, đúng quy định tại Quyết định này; Hàng năm, chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất, thực hiện tốt công tác công khai các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai, các trường hợp bị xử lý vi phạm và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Sở Xây dựng có trách nhiệm: chủ trì theo thẩm quyền, hoặc hướng dẫn các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong công tác thẩm tra, xác định sự phù hợp của công trình xây dựng, vật kiến trúc trên đất với quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc tháo dỡ công trình vi phạm bảo đảm an toàn, đúng quy định.

Người vi phạm có trách nhiệm chấp hành, thực hiện nghiêm các quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện các biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm quy định tại Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2021.

**Xem toàn văn tại**
**(www.haiduong.gov.vn)**

## Vĩnh Long: ban hành Quy định an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh

Ngày 08/10/2021, UBND tỉnh Vĩnh Long đã ban hành Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND Quy định an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định trách nhiệm và nội dung phòng cháy, chữa cháy nhằm đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Quy định này không áp dụng đối với căn hộ trong chung cư; công trình dân dụng không phải nhà ở riêng lẻ; nhà ở đã chuyển đổi công năng không còn chức năng ở; các nhà, công trình, các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh đã có quy định riêng về phòng cháy và chữa cháy.

**Nguyên tắc áp dụng**

Tuân thủ các quy định về điều kiện kinh doanh đối với từng ngành nghề sản xuất, kinh doanh tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp quy định của pháp luật về điều kiện bảo vệ môi trường; tuân thủ quy định về sử dụng công trình đúng công năng được cấp phép, trường hợp thay đổi công năng sử dụng

phải đảm bảo quy định pháp luật về môi trường, điều kiện kinh doanh hoặc ý kiến của cơ quan quản lý (nếu có).

Đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo hướng ổn định, phù hợp với quy hoạch từng ngành, lĩnh vực, phù hợp với quy hoạch xây dựng, phát triển của tỉnh.

Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh lâu dài, hạn chế việc gián đoạn sản xuất, kinh doanh của người dân.

**An toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ**

*Bố trí mặt bằng công năng sử dụng*

- Gian phòng để ở cần bố trí tại tầng thấp, gần cầu thang, lối ra thoát nạn, ngăn cách với khu vực, gian phòng có bảo quản vật dụng, thiết bị dễ cháy, nổ và sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt. Không bố trí gian phòng bảo quản, tích trữ xăng, dầu, hóa chất dễ cháy, nổ… trong nhà.

- Gian phòng, khu vực để ô tô, xe máy, máy phát điện dự phòng và phương tiện, thiết bị khác có sử dụng nhiên liệu là xăng, dầu phải được ngăn cách hoặc có khoảng cách đến lối ra thoát nạn của nhà và nơi đun nấu, nguồn lửa, nguồn nhiệt nhằm loại trừ nguyên nhân gây cháy, cháy lan, bảo đảm thoát nạn an toàn cho người từ các gian phòng khác, tầng phía trên của nhà. Trường hợp, các gian phòng, khu vực bố trí trong không gian kín phải duy trì thường xuyên giải pháp thông gió phù hợp với đặc điểm của nhà.

- Nhà có tầng hầm, tầng bán hầm cần có giải pháp ngăn cháy, ngăn khói lan lên tầng trên qua cầu thang bộ, giếng thang máy, trục kỹ thuật của nhà. Biển quảng cáo lắp đặt bên ngoài nhà phải bảo đảm yêu cầu về an toàn phòng cháy và chữa cháy, không cản trở lối ra thoát nạn và lối ra thứ 2 của nhà qua ban công, lô gia.

*Đường, lối ra thoát nạn của nhà*

- Nhà có 01 lối ra thoát nạn, cần bố trí thêm 01 lối ra thứ 2 qua ban công, lô gia, cửa sổ có mặt ngoài thông thoáng, lối lên mái nhà hoặc bằng thang sắt, ống tụt, thang dây ngoài nhà… để thoát nạn khi cần thiết. Trường hợp, lối thoát qua lồng sắt, lưới sắt, cần có ô cửa có kích thước đủ rộng để cho người di chuyển thuận lợi.

- Trên đường, lối đi, cầu thang thoát nạn không sử dụng vật liệu dễ cháy để thi công, lắp đặt, trang trí nội thất; bố trí, lắp đặt vật dụng, thiết bị nhô ra khỏi mặt tường có độ cao dưới 02 m; lắp đặt gương soi trên đường, lối đi, cầu thang bộ thoát nạn. Chiều rộng của lối đi, bản thang thoát nạn phải bảo đảm cho người di chuyển thuận lợi (chiều rộng tối thiểu là 0,7m).

- Lối ra tại tầng 1 cần thoát trực tiếp ra ngoài, trường hợp thoát qua gian phòng khác, phải duy trì chiều rộng lối đi và khoảng cách an toàn đến các vật dụng, thiết bị dễ cháy, nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt (ô tô, xe máy…); không bảo quản vật dụng, thiết bị dễ cháy, nổ, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt trong gầm cầu thang, buồng thang bộ, trên hoặc liền kề với đường, lối thoát nạn. Cửa đi trên lối thoát nạn tại tầng 1 cần sử dụng cửa bản lề (cửa cánh), hạn chế sử dụng cửa cuốn, cửa trượt, trường hợp lắp đặt cửa cuốn, phải có bộ lưu điện và bộ tời bằng tay để mở khi mất điện hoặc động cơ bị hỏng.

Ngoài ra có các yêu cầu về sắp xếp vật dụng, quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt trong nhà; lắp đặt, sử dụng hệ thống, thiết bị điện trong nhà và trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy.

**Quy định an toàn phòng cháy và chữa cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh**

Chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh phải bảo đảm và duy trì điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phần nhà để ở theo

các nội dung quy định tại Điều 6 và phần để sản xuất, kinh doanh (cơ quan, tổ chức khác sử dụng phần nhà để sản xuất, kinh doanh phải thực hiện các quy định về phòng cháy và chữa cháy chung của nhà và duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy thuộc phạm vi quản lý). Khu vực sản xuất, kinh doanh trong nhà ở hộ gia đình phải đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, cụ thể: lập, quản lý, cập nhật, bổ sung hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy của cơ sở bảo đảm thành phần theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 149/2020/TT-BCA; quy định bố trí mặt bằng công năng sử dụng; quy định trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy; quy định an toàn trong sắp xếp hàng hóa; quy định an toàn trong quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt; quy định an toàn trong lắp đặt, sử dụng điện; quy định về lối thoát nạn.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/10/2021.

**Xem toàn văn tại (www.vinhlong.gov.vn)**

## Thanh Hóa: ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình trên địa bàn tỉnh

Ngày 08/10/2021, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình trên địa bàn tỉnh.

Đối tượng áp dụng: Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp (gọi tắt là Ban); UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**Nguyên tắc chung trong công tác quản lý trật tự xây dựng**

- Tất cả công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc bí mật nhà nước) phải được thường xuyên kiểm tra, giám sát từ khi tiếp nhận thông báo khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi hoàn thành và đưa vào sử dụng. Vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh, đảm bảo đúng quy trình, công khai, minh bạch. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục triệt để theo quy định của pháp luật.

- Mọi thông tin phản ánh về công trình vi phạm trật tự xây dựng đều phải được kiểm tra, xử lý theo quy định.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình phối hợp phải thực hiện một cách chặt chẽ, đồng bộ, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, bảo đảm không chồng chéo, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm.

- Cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, buông lỏng quản lý hoặc có dấu hiệu bao che, dung

túng, tiếp tay cho các vi phạm trật tự xây dựng thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm bị xử lý hành chính, bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng, kiểm tra việc thi công xây dựng công trình theo các nội dung của giấy phép xây dựng đã được cấp và quy định của pháp luật có liên quan.

Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng: kiểm tra sự đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại các điểm b, e, g, h, i khoản 2, Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, sự tuân thủ của việc xây dựng với quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc thiết kế đô thị được phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan; kiểm tra sự phù hợp của việc xây dựng với các nội dung, thông số chủ yếu của thiết kế đã được thẩm định đối với trường hợp thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

**Phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng**

- Phân cấp cho UBND cấp huyện:

+ Quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

+ Tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình được phân cấp quản lý trật tự xây dựng theo quy định.

- Phân cấp cho UBND cấp xã:

+ Quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ và các công trình khác được quy định tại khoản 1, Điều 2, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ trên địa bàn quản lý.

+ Tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình được phân cấp quản lý trật tự xây dựng theo quy định tại điểm a khoản này (đối với các công trình theo quy định phải thực hiện thông báo khởi công xây dựng).

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2021.

**Xem toàn văn tại (www.thanhhoa.gov.vn)**

## Quảng Nam: quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 19/10/2021, UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, Quyết định quy định về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy phép xây dựng có thời hạn, việc tổ chức thực hiện tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Những quy định khác có liên quan đến cấp giấy phép xây dựng không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 ngày 01 tháng 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình

xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng pháp luật hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.

Đối tượng áp dụng của Quy định gồm: Các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; Các chủ đầu tư; tổ chức tư vấn xây dựng, thi công xây dựng; Các tổ chức, cá nhân liên quan đến cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**Về quy định về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng:**

Phân cấp cho Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh gồm công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, trừ nội dung đã phân cấp cho Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh.

Phân cấp cho Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp trừ các loại hình công trình di tích lịch sử - văn hóa; tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; tôn giáo, tín ngưỡng và nhà ở riêng lẻ.

UBND các huyện, thị xã, thành phố cấp giấy phép xây dựng công trình cấp III, cấp IV, nhà ở riêng lẻ và công trình cấp III, cấp IV thuộc các loại hình công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, tôn giáo, tín ngưỡng trên toàn bộ địa bàn hành chính quản lý; trừ các công trình đã được UBND tỉnh phân cấp cho Sở Xây dựng và Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh.

**Về quy định cấp giấy phép xây dựng có thời hạn:**

Đối tượng được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn: công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ quy định tại Điều 94, Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, được sửa đổi bổ sung tại Khoản 33, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Quy mô nhà ở riêng lẻ được xét, cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn: tổng diện tích sàn xây dựng đối với hộ gia đình có 05 nhân khẩu nhỏ hơn hoặc bằng 150m$^2$. Số tầng nhỏ hơn hoặc bằng 02 tầng; mái cho cầu thang tại sân thượng không tính vào số tầng cao khi chỉ dùng để bao che cầu thang, bao che các thiết bị công trình (nếu có), phục vụ mục đích lên mái và cứu nạn, và có diện tích không vượt quá 30% diện tích của sàn mái. Không được xây dựng tầng hầm, tầng nửa hầm. Trường hợp xác định hộ gia đình có nhiều hơn 05 nhân khẩu, tổng diện tích sàn xây dựng được phép tăng thêm 27m$^2$ sàn xây dựng/01 nhân khẩu.

Quy mô công trình được xét, cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn: tổng diện tích sàn xây dựng đảm bảo chỉ tiêu sử dụng không quá 10m$^2$ sàn/01 người. Số tầng nhỏ hơn hoặc bằng 03 tầng; mái cho cầu thang tại sân thượng không tính vào số tầng cao khi chỉ dùng để bao che cầu thang, bao che các thiết bị công trình (nếu có), phục vụ mục đích lên mái và cứu nạn, và có diện tích không vượt quá 30% diện tích của sàn mái. Không được xây dựng tầng hầm, tầng nửa hầm.

Đối với trường hợp vừa xây dựng mới, vừa cải tạo sửa chữa thì cơ quan cấp phép xây dựng căn cứ giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà ở theo quy định để xác định quy mô xây dựng hiện trạng; làm căn cứ xác định quy mô cấp phép xây dựng có thời hạn với từng nội dung xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa và phù hợp với quy định trên.

Quy mô xây dựng nhà ở riêng lẻ, công trình trên được áp dụng cho một giấy phép xây dựng có thời hạn trên một lô đất.

Thời hạn tồn tại của công trình được xét, cấp giấy phép xây dựng có thời hạn: Được xác định theo kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Có thời hạn lần đầu tối đa không quá 05 năm đối với khu vực có quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Có thời hạn lần đầu tối đa không quá 03 năm đối với khu vực có quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Việc thực hiện xét, gia hạn là trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng. Được thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 94 Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, được sửa đổi bổ sung tại Khoản 33, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Về quy định tiếp nhận, kiểm tra điều kiện theo thông báo khởi công xây dựng công trình: UBND cấp huyện tiếp nhận, tổ chức kiểm tra thông báo khởi công đối với các công trình đã được cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn quản lý. Phân cấp cho UBND cấp huyện tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đối với các công trình thuộc đối tượng quy định miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại Khoản 2, Điều 89, Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, được sửa đổi bổ sung tại khoản 30, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 và thay thế Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh về việc quy định một số nội dung về cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**Xem toàn văn tại**
**(www.quangnam.gov.vn)**

## Vĩnh Long: ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 20/10/2021, UBND tỉnh Vĩnh Long đã ban hành Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu; giải quyết sự cố công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Vĩnh Long.

Đối tượng áp dụng: các sở: Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các phòng: Quản lý đô thị, Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện; cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản

lý nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của Sở Xây dựng, các Sở Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp, UBND cấp huyện, Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện đảm bảo nguyên tắc thống nhất, không trái với các quy định của pháp luật hiện hành, tránh chồng chéo, không bỏ sót đối tượng quản lý.

**Trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng**

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, thực hiện những nhiệm vụ như sau: tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo về công tác quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (gọi tắt là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP) đối với công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức kiểm tra, thanh tra việc tuân thủ các quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của các sở, ban, ngành, địa phương, các chủ thể tham gia xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng công trình; kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình; chủ trì, phối hợp, đôn đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp, UBND cấp huyện, cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện báo cáo định kỳ, đột xuất việc thực hiện và kiểm tra sự tuân thủ các quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

Quyết định cũng quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng cho các Sở quản lý chuyên ngành (Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các khu công nghiệp và UBND cấp huyện.

**Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng**

Sở Xây dựng: thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công do UBND tỉnh quyết định đầu tư, công trình xây dựng cấp II có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác (trừ các công trình đã phân cấp cho Ban Quản lý các khu công nghiệp).

Quyết định cũng quy định thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng cho Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các khu công nghiệp.

Thẩm quyền giải quyết sự cố công trình xây dựng: UBND tỉnh chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh trừ các sự cố công trình xây dựng đã phân cấp cho UBND cấp huyện giải quyết. UBND cấp huyện chủ trì giải quyết sự cố cấp III, đối với các công trình cụ thể như công trình xây dựng sử dụng vốn

đầu tư công do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư; công trình xây dựng sử dụng vốn khác từ cấp III trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn cấp huyện (trừ các trong trình xây dựng trong các khu công nghiệp).

Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tham mưu UBND tỉnh tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo thẩm quyền phân cấp quản lý (kể cả các trong trình xây dựng trong các khu công nghiệp) trừ các công trình đã giao cho Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện tham mưu UBND cấp huyện tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo thẩm quyền giải quyết sự cố công trình xây dựng của UBND cấp huyện. Trường hợp cần thiết cơ quan chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố có thể mời Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, chuyên gia để tư vấn. Nội dung thực hiện giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại khoản 3 Điều 46 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2021.

**Xem toàn văn tại (www.vinhlong.gov.vn)**

# Bộ Xây dựng và Bộ Khoa học và Công nghệ ký kết Chương trình hợp tác giai đoạn 2021-2025

Ngày 13/10/2021, tại Hà Nội đã diễn ra Lễ ký kết chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2021 - 2025 giữa Bộ Xây dựng và Bộ Khoa học và Công nghệ. Tham dự buổi lễ có đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng; đồng chí Huỳnh Thành Đạt, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; các đồng chí Thứ trưởng cùng lãnh đạo các đơn vị liên quan trực thuộc hai Bộ.

Tại buổi làm việc, PGS.TS. Vũ Ngọc Anh - Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) đã báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phối hợp thực hiện khoa học và công nghệ (KH&CN) giai đoạn 2016 - 2020 và dự kiến một số nội dung phối hợp thực hiện giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ vào tình hình thực tế, cụ thể hóa "Chiến lược phát triển khoa học công nghệ ngành xây dựng đến năm 2020 và tầm nhìn 2030" trong giai đoạn 2016 - 2021, Bộ Xây dựng đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành một số Chương trình/Đề án khoa học công nghệ trọng điểm, trong đó có những vấn đề lớn, có tính tổng thể, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều bộ ngành quản lý. Các Chương trình/Đề án này được Bộ Khoa học và Công nghệ ủng hộ và triển khai đạt kết quả rất tích cực, góp phần giải quyết các vấn đề có tính chiến lược, lâu dài, cũng như các vấn đề nóng.

Nhằm hướng dẫn triển khai, thực hiện hiệu quả các Chương trình, nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, đặc biệt là Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến 2020, hai Bộ đã phối hợp chặt chẽ trong việc góp ý, thẩm định, kiểm tra, nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia. Các nhiệm vụ được triển khai trong giai đoạn này phát huy hiệu quả trong thực tiễn, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế, cũng như góp phần hoàn thiện thể chế, các quy định của pháp luật trong lĩnh vực mà hai Bộ quản lý.

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt phát biểu.*

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt cho biết: việc ký kết Chương trình phối hợp giữa hai Bộ giai đoạn 2021 - 2025 nhằm tiếp tục thống nhất chủ trương, định hướng của hai Bộ là ưu tiên nguồn lực để tập trung nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ ngành Xây dựng, góp phần thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thời gian tới, hai Bộ cần tập trung phối hợp triển khai xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành Xây dựng - đây là nhiệm vụ quan trọng được Thủ tướng Chính phủ phân công. Bên cạnh đó, Bộ Khoa học và Công nghệ rất mong muốn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Bộ Xây dựng để triển khai dự án xây dựng Trung tâm Nghiên cứu khoa học và công nghệ hạt nhân - dự án trọng điểm của

*Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại buổi lễ*

*Hai Bộ trưởng ký kết chương trình hợp tác giữa Bộ Xây dựng và Bộ Khoa học và Công nghệ trong giai đoạn 2021 - 2025*

ngành Khoa học và Công nghệ, rất đặc thù, có yếu tố quốc tế nên rất cần sự hướng dẫn chuyên môn của Bộ Xây dựng.

Tại Lễ ký kết, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị khẳng định sự phát triển của ngành Xây dựng trong những năm qua có sự hỗ trợ rất lớn của Bộ Khoa học và Công nghệ về lĩnh vực khoa học và công nghệ. Chương trình phối hợp trong giai đoạn mới sẽ mở ra cánh cửa mới để hai Bộ tiếp tục phối hợp tốt hơn trong thời gian tới, nhằm phát triển ngành Xây dựng lên tầm cao mới, đồng thời phát huy được thế mạnh của từng Bộ.

Theo Chương trình phối hợp trong giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Xây dựng và Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục phối hợp hoạt động trong 9 nội dung chính; đề xuất đặt hàng, triển khai một số nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoặc dự án khoa học và công nghệ có quy mô lớn trong các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia; xây dựng và triển khai có hiệu quả các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Bộ phục vụ phát triển ngành Xây dựng; xây dựng danh mục và triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo có tính chất đột phá trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của hai Bộ để thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi số; triển khai Đề án "Phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025", Đề án "Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành Xây dựng" và Đề án "Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng"...

Hai bên tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách hoạt động khoa học và công nghệ trong ngành Xây dựng theo thẩm quyền được giao; tổ chức nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực khoa học công nghệ và lĩnh vực xây dựng; triển khai dự án xây dựng Trung tâm Nghiên cứu khoa học và công nghệ hạt nhân.

**Ninh Hoàng Hạnh**

# Nghiệm thu nhiệm vụ soát xét TCVN do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện

Ngày 19/10/2021, Bộ Xây dựng họp Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ Soát xét TCVN 4085:2011 "Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu", mã số TC 09-19, do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện. Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu, TS. Lê Minh Long - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ & Môi trường chủ trì cuộc họp.

Báo cáo Hội đồng, TS. Cao Duy Bách chủ trì nhiệm vụ cho biết: tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu kết cấu gạch đá là một trong các tiêu chuẩn quan trọng trong hệ thống tiêu chuẩn xây dựng ở các nước trên thế giới, do đó được ưu tiên xây dựng, cập nhật trong quá trình sử dụng. Ở Việt Nam, TCVN 4085:2011 "Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu" được chuyển ngang từ TCVN 4085:1985 với nội dung cơ bản giữ nguyên. Trong khi đó, TCVN 4085:1985 được xây dựng trên cơ sở tiêu chuẩn Nga Snip II-17-78 phần III, nên nhiều nội dung không còn phù hợp với công tác thi công kết cấu gạch đá hiện nay ở Việt Nam. Cụ thể như: vật liệu xây, chất kết dính, vữa xây đã được đổi mới và được quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn của Việt Nam, tuy nhiên các tiêu chuẩn này trong TCVN 4085:2011 chưa được cập nhật. Bên cạnh đó, các văn bản liên quan sử dụng vật liệu xây trong công trình ban hành thời gian qua đều đề cập đến yêu cầu bắt buộc áp dụng gạch không nung trong một số công trình, với tỷ lệ lớn. Trước thực tế này, việc soát xét lại tiêu chuẩn TCVN 4085:2011 là rất cần thiết.

Theo báo cáo của nhóm biên soạn, tiêu chuẩn soát xét dựa vào tài liệu chính là tiêu chuẩn Nga SP 70.13330.2012, phiên bản mới có hiệu lực từ tháng 6/2018 để phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế kết cấu gạch đá cũng dựa trên tiêu chuẩn cùng loại của Nga.

*Toàn cảnh họp Hội đồng nghiệm thu*

Dự thảo tiêu chuẩn mới về cơ bản giữ nguyên bố cục và các nội dung chính, lược bớt một số nội dung về trát, lát láng, ốp, do Việt Nam đã xây dựng 3 tiêu chuẩn riêng cho 3 loại công việc này. Ngoài ra, dự thảo tiêu chuẩn có những thay đổi so với tiêu chuẩn gốc như: phần tài liệu viện dẫn sử dụng các tiêu chuẩn của Việt Nam tương đương tiêu chuẩn được viện dẫn trong phiên bản 2018 của tiêu chuẩn Nga SP 70.13330.2012; phần quy định chung bổ sung chiều cao xây tối đa khi xây trong điều kiện áp lực gió khác nhau, các liên kết khối xây khác nhau; phần gia cường kết cấu gạch đá của công trình cải tạo và bị hư hỏng được bổ sung theo các điều từ 9.17.1 đến 9.17.7 của tiêu chuẩn Nga SP; phần giằng khối xây trong vùng động đất được thể hiện kỹ hơn.

Công tác hoàn thiện tiêu chuẩn được thực hiện theo nguyên tắc cơ bản giữ nguyên các ký hiệu, đơn vị, công thức, mã số các Bảng và các Điều như trong TCVN 4085:2011. Sau khi thêm các Bảng mới và công thức mới vào các mục cần thiết trong TCVN 4085:2011, nhóm biên soạn đã hệ thống và đánh số lại các bảng biểu và công thức theo đúng quy định trình bày tiêu chuẩn Việt Nam. Các nội dung thay đổi, bổ sung cũng được đưa vào các điều cùng nội

dung để dễ theo dõi.

Dự thảo TCVN "Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu" được áp dụng khi thi công và nghiệm thu các kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép làm từ gạch (gốm, silicat, bê tông), block (gốm, silicat, bê tông các loại) và đá tự nhiên (đá hộc, cưa đẽo) và bê tông đá hộc trong xây dựng mới, cải tạo nhà và công trình. Các yêu cầu của tiêu chuẩn này cũng cần được áp dụng khi thiết kế kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép cho nhà và công trình.

Nhận xét về kết quả thực hiện nhiệm vụ, hai ủy viên phản biện là PGS.TS.Võ Thành Lương (Học viện Kỹ thuật quân sự) và PGS.TS. Vũ Hoàng Hiệp (Đại học Kiến trúc Hà Nội) cùng các thành viên Hội đồng đánh giá nhóm biên soạn đã công phu trong việc soát xét tiêu chuẩn, đạt được những nội dung chính của một tiêu chuẩn chuyên ngành. Tuy nhiên, trong quá trình soát xét và chế bản, bản dự thảo Tiêu chuẩn và Thuyết minh vẫn còn một số sai sót, cần được xem xét, điều chỉnh và sửa chữa.

Hội đồng cũng thống nhất đổi tên dự thảo thành "Thi công khối xây - Yêu cầu kỹ thuật" thay cho "Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu".

Nhiệm vụ đã được Hội đồng nghiệm thu thông qua, với kết quả đạt loại Khá.

**Ninh Hoàng Hạnh**

## Tổng kết dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng, định hướng thúc đẩy sử dụng hiệu quả năng lượng trong công trình xây dựng"

Ngày 22/10/2021, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị tổng kết dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng, định hướng thúc đẩy sử dụng hiệu quả năng lượng trong công trình xây dựng". Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng chủ trì hội nghị.

Dự hội nghị có ông Patrick Haverman - Phó trưởng đại diện thường trú UNDP Việt Nam, đại diện Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Sở Xây dựng, các hiệp hội, các chủ sở hữu và chủ đầu tư công trình, các trường đại học, chuyên gia trong nước và quốc tế trong lĩnh vực công trình xanh, công trình tiết kiệm năng lượng.

Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng, định hướng thúc đẩy sử dụng hiệu quả năng lượng trong công trình xây dựng" (Dự án EECB) do Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ thông qua Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP).

Theo báo cáo tổng kết, ngành Xây dựng sử dụng nhiều năng lượng, khoảng 35% - 40% tổng năng lượng tiêu thụ quốc gia, trong đó chủ yếu là tiêu thụ điện. Mặt khác, đây cũng là ngành có tiềm năng lớn về sử dụng năng lượng hiệu quả. Việc sử dụng năng lượng hiệu quả trong các tòa nhà sẽ giúp giảm chi phí vận hành và giảm lượng khí thải $CO_2$, mang lại lợi ích về môi trường, cải thiện chất lượng cuộc sống.

Việc phát triển và thúc đẩy các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả ở Việt Nam với sự hỗ trợ của Quỹ Môi trường toàn cầu thông qua UNDP, đã thực hiện các giải pháp thúc đẩy tiết kiệm năng lượng, làm giảm lượng khí thải nhà kính trực tiếp là 73.035 tấn $CO_2$.

Dự án đã cung cấp các nghiên cứu và kiến nghị về chính sách và kỹ thuật để đưa quy định về công trình xanh, công trình sử dụng hiệu quả năng lượng vào Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (Luật số 62/2020/

*Thứ trưởng Lê Quang Hùng phát biểu khai mạc hội nghị*

*Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ & Môi trường Vũ Ngọc Anh và Phó đại diện thường trú UNDP tại Việt Nam Patrick Havermantrao Chứng nhận hiệu quả năng lượng tòa nhà cho các đơn vị*

QH14) và Nghị định hướng dân quản lý dự án đầu tư xây dựng (Nghị định số 15/2011/ NĐ-CP); 05 tiêu chuẩn kỹ thuật về đặc tính sử dụng năng lượng hiệu quả của vật liệu xây dựng, 06 tiêu chuẩn kỹ thuật về phương pháp lập hồ sơ tiêu thụ năng lượng cụ thể; 01 định mức chi phí kỹ thuật liên quan đến chi phí dịch vụ tư vấn về tiết kiệm năng lượng và 01 lộ trình phát triển các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả tại Việt Nam; 02 cơ sở dữ liệu về thiết bị và vật liệu tiết kiệm năng lượng.

Dự án cũng cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho 23 tòa nhà xây dựng mới và tòa nhà cải tạo với tổng số 75 giải pháp được áp dụng, giúp tiết kiệm 12.000 MWh (giảm 10.000 tấn $CO_2$tđ), tương ứng với tiết kiệm 35 tỷ đồng. Điều này chứng tỏ tính khả thi về kinh tế - kỹ thuật của việc đầu tư vào các giải pháp tiết kiệm năng lượng với chi phí gia tăng bình quân dưới 3% và thời gian hoàn vốn trung bình là 3,5 năm.

Phát biểu tại hội nghị, Thứ trưởng Lê Quang Hùng cho biết: Dự án EECB không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với ngành Xây dựng mà còn góp phần hiện thực hóa mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của Việt Nam. Những kết quả và bài học từ 75 giải pháp tiết kiệm năng lượng thu được từ dự án sẽ được Bộ Xây dựng chia sẻ và tiếp tục nhân rộng.

Tại hội nghị, Phó đại diện thường trú UNDP tại Việt Nam, ông Patrick Haverman khẳng định, công trình hiệu quả năng lượng và công trình xanh là yếu tố cần thiết cho sự tăng trưởng bền vững và nỗ lực phục hồi xanh của lĩnh vực bất động sản. Thông qua xây dựng xanh và hiệu quả năng lượng có thể tiết kiệm chi phí về lâu dài và giảm phát thải khí nhà kính, đồng thời cải thiện phúc lợi, sức khỏe, môi trường sống và làm việc cho mọi người.

Ông Patrick Haverman nhấn mạnh một số biện pháp mà Chính phủ Việt Nam có thể xem xét trong thời gian tới, nhằm duy trì phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng, gồm có: chính thức ban hành các công cụ về Hồ sơ tiêu thụ năng lượng, định mức năng lượng và hệ thống chứng nhận công trình tiết kiệm năng lượng ở Việt Nam; thiết kế các cơ chế khuyến khích cụ thể và các mô hình tài chính sáng tạo để tạo điều kiện gia tăng nguồn cung - cầu về các công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng; triển vọng dài hạn của khu vực tư nhân hướng tới công trình cân bằng năng lượng vào năm 2050 và tiếp tục tăng cường nhận thức của người dân về các đồng lợi ích về sức khỏe, môi trường.

Dự án EECB nhằm giảm cường độ phát thải khí nhà kính từ ngành Xây dựng ở Việt Nam, bằng cách cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng của các công trình thương mại và nhà ở cao tầng tại TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội. Dự án bắt đầu triển khai vào năm 2016 và kết thúc vào năm 2021.

**Trần Đình Hà**

# Nghiệm thu các đề tài khoa học công nghệ do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện

Ngày 22/10/2021, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức họp đánh giá, nghiệm thu các đề tài khoa học công nghệ do Viện Khoa học công nghệ xây dựng (thuộc Bộ Xây dựng) chủ trì, gồm "Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đề xuất danh mục Bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành Xây dựng" và "Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đề xuất định hướng mới hệ thống Tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng".

Được sự ủy quyền của lãnh đạo Bộ Xây dựng, PGS.TS. Vũ Ngọc Anh - Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) - Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ Xây dựng, các chuyên gia hàng đầu thuộc các hội, hiệp hội chuyên ngành.

Về đề tài "Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đề xuất danh mục Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành Xây dựng", thay mặt nhóm nghiên cứu, TS. Nguyễn Đại Minh chủ nhiệm đề tài cho biết: thời gian qua, hệ thống văn bản kỹ thuật (tiêu chuẩn và quy chuẩn, hướng dẫn và chỉ dẫn kỹ thuật) đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng, tiến độ, hiệu quả đầu tư các các dự án trong lĩnh vực xây dựng. Trong đó, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng đã đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước về xây dựng, góp phần tạo nên những công trình và sản phẩm xây dựng đảm bảo an toàn, phù hợp nhu cầu sử dụng của người dân và xã hội.

Tuy nhiên, hệ thống quy chuẩn kỹ thuật ngành xây dựng cũng tồn tại một số bất cập trong định hướng quy hoạch, mô hình quản lý hệ thống, quy trình tổ chức quản lý thực hiện, khả năng hội nhập quốc tế. Mặt khác, chính sách điều tiết các hoạt động quy chuẩn chưa thực sự phù hợp để tạo tính chủ động cho Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong việc quản lý, biên soạn hệ thống tài liệu kỹ thuật chuyên ngành.

*Ông Vũ Ngọc Anh - Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường (Bộ Xây dựng) chủ trì cuộc họp*

Những bất cập trên đã được Chính phủ nhìn nhận và chỉ đạo hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật xây dựng thông qua các Nghị quyết và văn bản chỉ đạo, đặc biệt là Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 9/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng.

Để thực hiện Đề án này, Bộ Xây dựng đã giao Viện Khoa học công nghệ xây dựng phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đề xuất danh mục Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành Xây dựng.

Trong quá trình thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã áp dụng nhiều phương pháp khoa học như khảo sát, đánh giá thực trạng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành xây dựng; tổng hợp kinh nghiệm trong nước và quốc tế kết hợp phân tích hệ thống quy chuẩn xây dựng của các quốc gia phát triển trên thế giới (Mỹ, Anh, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc) nhằm đúc rút kinh nghiệm, áp dụng cho Việt Nam về cơ sở khoa học và mô hình quản lý hệ thống quy chuẩn xây dựng. Nhóm cũng tiến hành lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan; tổ chức nhiều

hội thảo khoa học nhằm tổng hợp các ý kiến đóng góp của chuyên gia, doanh nghiệp từ đó đưa ra đề xuất danh mục Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành Xây dựng.

Sản phẩm của đề tài gồm báo cáo tổng kết; danh mục Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành Xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành; danh mục các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực xây dựng do các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ban hành; danh mục Quy chuẩn địa phương ngành Xây dựng.Trong đó, danh mục Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành Xây dựng được đề xuất gồm 11 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng; về phân cấp công trình xây dựng; về công trình dân dụng; về sản phẩm hàng hóa, vật liệu xây dựng; về an toàn cháy cho nhà và công trình; về công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; về an toàn trong xây dựng; về công trình công nghiệp; về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận, sử dụng; về công trình thủy lợi, thủy điện.

Về đề tài "Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đề xuất định hướng mới hệ thống Tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng", thay mặt nhóm nghiên cứu, TS. Đinh Quốc Dân chủ nhiệm đề tài cho biết: đề tài là một trong những nhiệm vụ nhằm thực hiện các mục tiêu của Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng, được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 198/QĐ-TTg.

Hiện nay, do đặc thù phát triển loại hình công trình của các Bộ ngành, trong hệ thống tiêu chuẩn ngành Xây dựng, các tiêu chuẩn được biên soạn dựa trên nhiều nguồn tài liệu, tiêu chuẩn khác nhau. Đối với công trình dân dụng và công nghiệp do Bộ Xây dựng quản lý, phần lớn các tiêu chuẩn quan trọng liên quan đến thiết kế được biên soạn dựa theo tiêu chuẩn của Liên Xô cũ.

Trong khi đó, trong lĩnh vực công trình giao thông thuộc quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải, tùy theo từng đối tượng công trình nên có cách thức biên soạn khác nhau: công trình cầu đường bộ biên soạn theo bộ tiêu chuẩn của Mỹ; công trình đường bộ biên soạn chủ yếu dựa theo tiêu chuẩn của Nga, Mỹ, Trung Quốc; công trình đường cao tốc biên soạn chủ yếu dựa theo tiêu chuẩn của Mỹ; các công trình về cảng, đường thủy biên soạn chủ yếu dựa theo tiêu chuẩn của Nga, Nhật Bản và châu Âu. Trong xây dựng công trình thủy lợi thuộc quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được biên soạn chủ yếu dựa theo tiêu chuẩn của Nga. Các tiêu chuẩn về hàng hóa, phương pháp thử, an toàn xây dựng biên soạn chủ yếu dựa theo hệ thống tiêu chuẩn ISO, châu Âu, Mỹ và một số dựa theo tiêu chuẩn của Trung Quốc.

Thực tiễn áp dụng hệ thống tiêu chuẩn hiện nay có đối tượng và phạm vi điều chỉnh còn hạn chế. Hơn nữa, hệ thống tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam thiếu cập nhật công nghệ của các nước tiên tiến, thiếu kết nối với các phần mềm hiện đại hỗ trợ thiết kế, thi công, tính toán kết cấu. Do đó, việc định hướng hệ thống tiêu chuẩn ngành Xây dựng, biên soạn và duy trì một hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật mới sẽ đáp ứng tốt hơn các yêu cầu: độ phủ của hệ thống; tính mở về nội dung; tiếp cận công nghệ tiên tiến; đáp ứng điều kiện đặc thù; hài hòa và đồng bộ; cập nhật và hoàn thiện.

Để thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã tiến hành đánh giá, khảo sát hệ thống tiêu chuẩn xây dựng trong nước và một số nước tiên tiến trên thế giới; tổng hợp thông tin; tổ chức hội thảo khoa học tổng hợp ý kiến góp ý của các chuyên gia để làm cơ sở xây dựng và hoàn thiện đề xuất định hướng mới hệ thống tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng với chất lượng đảm bảo nhất.

Đề tài đề xuất Danh mục Tiêu chuẩn cốt lõi của ngành Xây dựng gồm 105 tiêu chuẩn, đồng thời đề xuất lộ trình lộ trình biên soạn và áp dụng các tiêu chuẩn này. Để triển khai hiệu quả việc đổi mới hệ thống tiêu chuẩn xây dựng, đề

tài kiến nghị cần có sự tham gia tích cực của các Bộ ngành liên quan trong việc xây dựng chiến lược phát triển tiêu chuẩn. Ngoài ra, các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, tổ chức nghề nghiệp cần chủ động tham gia vào đổi mới hệ thống tiêu chuẩn.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí đánh giá đây là hai đề tài đặc biệt quan trọng nhằm đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng. Hội đồng ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực, tâm huyết và tính chuyên nghiệp của các nhóm nghiên cứu thuộc Viện Khoa học công nghệ và xây dựng. Theo các thành viên Hội đồng, hai nhóm nghiên cứu đã thực hiện khối lượng lớn công việc đạt chất lượng tốt; báo cáo thuyết minh đáp ứng đầy đủ những yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ theo đề cương được phê duyệt; hồ sơ nghiệm thu của hai đề tài được thực hiện đầy đủ, theo đúng trình tự thủ tục quy định hiện hành.

Bên cạnh đó, Hội đồng cũng thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến nhằm giúp các nhóm nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa, nâng cao hơn nữa chất lượng báo cáo tổng kết và các sản phẩm đề tài.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng thống nhất nghiệm thu hai đề tài khoa học của Viện Khoa học công nghệ xây dựng, với kết quả đều đạt loại Khá.

**Trần Đình Hà**

## Trung Quốc với những chính sách phát triển công trình lắp ghép

Là một trong mười công trình lớn của Thủ đô dành cho lễ kỷ niệm 10 năm thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, được khởi công muộn nhất nhưng lại có tốc độ xây dựng nhanh nhất, công trình Khách sạn Dân tộc sử dụng kết cấu khung dạng lắp ghép và đã hoàn thành chỉ sau 10 tháng, tạo ra tiền đề trong thi công cơ giới hóa kết cấu dạng lắp ghép tiền chế ở quy mô lớn tại Trung Quốc.

Hơn 60 năm sau, công trình lắp ghép một lần nữa trở thành tiêu điểm chú ý của toàn xã hội. Vào đầu năm 2020, khi Covid-19 bùng phát, các bệnh viện Hỏa Thần Sơn, Lôi Thần Sơn tại Vũ Hán đã được hoàn thành chỉ trong vòng 10 ngày, đóng vai trò quan trọng trong cuộc chiến chống đại dịch. Hai bệnh viện được xây dựng và bàn giao trong thời gian ngắn như vậy là nhờ ứng dụng các công nghệ kỹ thuật như công trình dạng lắp ghép, module hóa đơn nguyên công trình...

Sự phát triển của công trình lắp ghép là một thay đổi lớn trong phương thức xây dựng, thúc đẩy nâng cao chất lượng và hiệu quả trong toàn bộ quá trình thi công xây dựng, thúc đẩy nâng cao trình độ chung của ngành Xây dựng. Năm 2016, Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quốc vụ viện Trung Quốc đã ban hành "Một số ý kiến về việc tăng cường hơn nữa công tác quản lý quy hoạch và xây dựng đô thị", trong đó yêu cầu rõ cần phát triển các phương thức xây dựng kiểu mới và thúc đẩy mạnh các công trình lắp ghép.

Ở giai đoạn phát triển mới, việc thực hiện các khái niệm phát triển mới, xây dựng mô hình phát triển mới, phát triển mạnh mẽ các công trình lắp ghép, thúc đẩy việc chuyển đổi các phương thức xây dựng truyền thống sang các phương thức xây dựng kiểu mới đã trở thành nhiệm vụ quan trọng trong lĩnh vực xây dựng công trình hiện đại tại Trung Quốc.

Điểm lại lịch sử phát triển của ngành Xây dựng Trung Quốc, công trình lắp ghép có liên quan mật thiết đến các khái niệm như “công nghiệp hóa công trình”, “hiện đại hóa ngành

xây dựng", "hiện đại hóa ngành công nghiệp nhà ở"...

Vào thập niên 1950, Trung Quốc bắt đầu thử nghiệm đi theo con đường công nghiệp hóa công trình lắp ghép tiền chế, chủ yếu tập trung phát triển của các kết cấu chế sẵn. Năm 1956, Quốc vụ viện Trung Quốc ban hành "Quyết định tăng cường và phát triển công nghiệp xây dựng", trong đó nêu rõ: để cải thiện căn cơ ngành Xây dựng Trung Quốc, cần phải tích cực và từng bước thực hiện thi công cơ giới hóa, công xưởng hóa, từng bước hoàn thành việc cải tạo kỹ thuật đối với ngành công nghiệp xây dựng, từng bước hoàn thành quá độ sang công nghiệp hóa xây dựng.

Sau những nỗ lực không ngừng, đến những năm 1970, Trung Quốc đã bước đầu hình thành được hệ thống kỹ thuật công trình dạng lắp ghép, việc sản xuất các kết cấu chế sẵn và các kỹ thuật thi công phát triển nhanh chóng việc thiết kế tiêu chuẩn hóa các công trình nhà ở cũng đã đạt được những kết quả đáng kể.

Bước vào thập niên 1980, việc ứng dụng các kết cấu chế sẵn đã phát triển nhanh chóng, hình thành nên các loại kết cấu bê tông dạng lắp ghép như như kết cấu đúc trong treo ngoài, khung... và nhiều loại hệ thống công trình như kết cấu thể xây với tấm sàn rỗng tiền chế. Một số lượng lớn các công trình như nhà kết cấu gạch-bê tông và các tòa nhà văn phòng đều sử dụng các tấm sàn, giằng, cầu thang tiền chế. Tại một số khu vực còn xây dựng các tòa nhà với tấm sàn bê tông đúc sẵn lớn, các tòa nhà hộp bê tông tiền chế.

Trong thế kỷ XXI, với sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế - xã hội, trình độ và năng lực sản suất của ngành Xây dựng Trung Quốc đã tăng lên rất nhiều; hệ thống kết cấu nhà ở bước đầu được hình thành, các tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành đã lần lượt được ban hành, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển của các công trình lắp ghép.

Năm 2016, "Một số ý kiến về việc tăng cường hơn nữa quản lý quy hoạch và xây dựng đô thị" do Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quốc vụ viện Trung Quốc đưa ra đã đề xuất sẽ mất khoảng 10 năm để các công trình dạng lắp ghép chiếm 30% khối lượng các công trình mới xây.Cũng trong năm này, Văn phòng Quốc vụ viện Trung Quốc đã ban hành "Ý kiến chỉ đạo về việc phát triển mạnh mẽ công trình lắp ghép", trong đó làm rõ hơn các mục tiêu và nhiệm vụ phát triển mạnh công trình lắp ghép.

Theo thông báo của Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn Trung Quốc, 31 tỉnh (khu vực, thành phố) và Binh đoàn Sản xuất và Xây dựng Tân Cương sẽ bắt đầu xây dựng 630 triệu $m^2$ công trình lắp ghép vào năm 2020, tăng 50% so với cùng kỳ năm trước, chiếm khoảng 20,5% diện tích công trình mới xây, hoàn thành mục tiêu công tác "tới năm 2020 đạt từ 15% trở lên" được xác định trong "Phương án hành động công trình lắp ghép giai đoạn 5 năm lần thứ XIII". Đây là kết quả của những nỗ lực không ngừng từ các cơ quan quản lý xây dựng công trình và đông đảo các chủ thể thị trường.

Năm 2016, Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn Trung Quốc đã tổ chức cuộc họp toàn quốc về công trình công trình lắp ghép tại Thượng Hải nhằm trao đổi và học hỏi kinh nghiệm của Thượng Hải và các địa phương khác. Năm 2017, Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn Trung Quốc đã ban hành ba tiêu chuẩn kỹ thuật lớn dành cho kết cấu bê tông lắp ghép, kết cấu thép và kết cấu gỗ và "Tiêu chuẩn đánh giá công trình lắp ghép", tạo sự hỗ trợ kỹ thuật vững chắc cho sự phát triển của các công trình lắp ghép.

Đồng thời, công tác xây dựng công trình lắp ghép kiểu mẫu cũng được vận hành nhanh chóng.Năm 2017, 30 thành phố (trong đó có Bắc Kinh,Thiên Tân…) đã được chọn làm các thành phố kiểu mẫu về công trình lắp ghép sê ri đầu tiên. Năm 2020, 18 thành phố bao gồm Trùng Khánh, Vũ Hán… được chọn làm các thành phố

kiểu mẫu về công trình lắp ghép sê ri thứ hai. Tính đến năm 2020, toàn Trung Quốc có tổng số 328 cơ sở công nghiệp xây dựng công trình lắp ghép cấp quốc gia và 908 cơ sở công nghiệp xây dựng công trình lắp ghép cấp tỉnh.

Dưới sự thúc đẩy không ngừng của các chính sách phát triển công trình lắp ghép của quốc gia và địa phương tại Trung Quốc, các địa phương đã ban hành các ý kiến chỉ đạo và các chính sách, biện pháp hỗ trợ liên quan, phương hướng phát triển và con đường phát triển ngày càng rõ ràng, đổi mới kỹ thuật luôn luôn được cập nhật, hệ thống tiêu chuẩn từng bước được hoàn thiện, các dự án kiểu mẫu nở rộ khắp nơi, các doanh nghiệp nhiệt tình và nỗ lực đi lên .

Kinh nghiệm và thực tiễn của các thành phố kiểu mẫu cho thấy: các địa phương chủ yếu lấy các dự án đầu tư của Chính phủ để làm bước đột phá, không ngừng hoàn thiện các quy phạm và tiêu chuẩn dành cho công trình lắp ghép, nỗ lực phát triển đội ngũ nhân công ngành công nghiệp xây dựng, tập trung toàn lực xây dựng chuỗi công nghiệp, tăng cường tuyên truyền phổ biến để thúc đẩy sự phát triển bền vững, lành mạnh cho công trình lắp ghép.

Lấy Nam Kinh làm ví dụ: năm 2017, thành phố đã ban hành ý kiến thực thi thúc đẩy sự phát triển của công trình lắp ghép, xác định một loạt chính sách và biện pháp về phê duyệt hành chính, hướng dẫn khen thưởng, trợ cấp tài chính, hỗ trợ công nghiệp. Nam Kinh xác định ba tiêu chí mang tính kiểm soát trọng tâm đối với các dự án nên áp dụng xây dựng công trình lắp ghép: cùng trong một lô đất phải 100% áp dụng dạng lắp ghép; tỷ lệ lắp ghép tiền chế đơn lẻ của các công trình nhà ở tối thiểu phải đạt 50% và tỷ lệ lắp ghép tiền chế đơn lẻ của các công trình công cộng tối thiểu phải đạt 40%; các công trình nhà ở (trừ nhà từ 3 tầng trở xuống) cần thực hiện bàn giao 100% nhà thành phẩm.

Nhiều doanh nghiệp cũng coi công trình lắp ghép là trọng tâm của quá trình chuyển đổi và phát triển cũng như tăng cường đầu tư của mình. Năm 2015, Tập đoàn Xây dựng Trung Quốc đã thành lập một tập đoàn con -Tập đoàn Công nghệ Xây dựng Trung Quốc có nhiệm vụ tập trung vào các phương pháp xây dựng thông minh và các sản phẩm công trình xanh. Tập đoàn con này đã thành lập Viện Nghiên cứu và Thiết kế công trình lắp ghép để nghiên cứu phát triển, hình thành nhiều hệ thống kết cấu tiền chế, đồng thời chủ trì biên soạn nhiều tài liệu như "Từ thiết kế đến hoàn thành xây dựng: Hai mươi bài giảng về công trình lắp ghép", "Hệ thống khung lắp ghép dự ứng lực kiểu mới (Hệ thống PPEFF)"... Hiện tại, Tập đoàn này đã đầu tư xây dựng hơn 20 cơ sở công nghiệp lắp ghép hiện đại trên khắp cả nước, với tổng công suất thiết kế cấu kiện lắp ghép hàng năm là 4 triệu $m^3$, có thể hỗ trợ cho gần 50 triệu $m^2$ công trình.

Hội nghị công tác xây dựng nhà ở và đô thị-nông thôn toàn quốc của Trung Quốc diễn ra vào cuối năm 2020 đã chỉ rõ: cần phải cải thiện hệ thống tiêu chuẩn công trình lắp ghép, thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của toàn bộ chuỗi công nghiệp công trình lắp ghép, từng bước tăng tỷ lệ công trình lắp ghép trong các công trình mới xây.Trong bối cảnh chung phát triển xây dựng thông minh, xây dựng xanh cùng sự già hóa dân số, phát triển công trình lắp ghép càng có ý nghĩa sâu rộng hơn.

Vào tháng 7/2020, 13 cơ quan trong đó có Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn… đã cùng ban hành "Ý kiến chỉ đạo về thúc đẩy phối hợp phát triển xây dựng thông minh và công nghiệp hóa công trình", trong đó đề xuất đến năm 2025, Trung Quốc về cơ bản cần thiết lập hệ thống chính sách và hệ thống công nghiệp về phát triển phối hợp xây dựng thông minh và công nghiệp hóa xây dựng, mức độ công nghiệp hóa, số hóa và thông minh hóa trong xây dựng được nâng cao đáng kể. Phát triển công trình lắp ghép là một thay đổi lớn trong phương pháp xây dựng, có lợi cho việc thúc đẩy sự phát triển của ngành Xây dựng, gắn ngành Xây dựng với công nghiệp hoá và thông tin hoá.

Tháng 8/2020, 9 bộ bao gồm Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn Trung Quốc đã cùng ban hành "Một số ý kiến về việc đẩy nhanh phát triển công nghiệp hóa công trình kiểu mới", trong đó xác định rõ công trình lắp ghép là một đại diện của công nghiệp hóa công trình kiểu mới, đồng thời nhận định công nghiệp hóa công trình kiểu mới sẽ thúc đẩy sự chuyển đổi, nâng cấp toàn diện ngành Xây dựng. Phát triển xanh là một trong những nội dung chính của "Kế hoạch 5 năm lần thứ XIV" của Trung Quốc; đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp hóa công trình kiểu mới lấy công trình lắp ghép là đại diện là một động thái quan trọng trong thực tiễn phát triển xanh và phát triển với chất lượng cao của lĩnh vực nhà ở và xây dựng đô thị - nông thôn.

Sự ra đời của hai văn kiện nêu trên đã vạch ra lộ trình và kế hoạch phát triển của ngành Xây dựng Trung Quốc. Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị-Nông thôn Trung Quốc đang tổ chức biên soạn các tiêu chuẩn lựa chọn và hướng dẫn liên quan để thúc đẩy hơn nữa sự phát triển phối hợp của toàn bộ chuỗi ngành. Các địa phương như Chiết Giang, Vân Nam, Tứ Xuyên, Sơn Tây… đã liên tiếp đưa ra các chính sách trong năm nay để phục vụ cho sự phát triển của công trình lắp ghép.

Tiêu chuẩn hóa thiết kế, công xưởng hóa kết cấu tiền chế, cơ giới hóa thi công là biện pháp hiệu quả để công nghiệp hóa xây dựng.Ngày nay, khi các công trình lắp ghép ngày càng trở nên hoàn thiện, ngành Xây dựng Trung Quốc không ngừng tích hợp với các công nghệ sản xuất tiên tiến và các công nghệ thông tin, nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân về cuộc sống tốt đẹp hơn, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, và thương hiệu "được xây dựng tại Trung Quốc" sẽ ngày càng  nổi bật.

**Cao Dương Dương**

*Báo Xây dựng Trung Quốc, tháng 7/2021*

***ND: Kim Nhạn***

## Các loại hình nhà xã hội của Nga và một số quốc gia trên thế giới

Vấn đề bảo đảm nơi cư trú luôn gắn liền với khái niệm nhà xã hội. Các chương trình nhà xã hội được vận hành chủ yếu thông qua việc xây các căn nhà có thể đáp ứng nhu cầu của các nhóm dân cư dễ bị tổn thương, và thông qua việc thiết lập hạ tầng xã hội cho các khu dân cư (hệ thống y tế, các công trình văn hóa - xã hội, trường học, nhà trẻ, sân chơi, sân thể thao...). Nhu cầu của nhóm dân cư thu nhập thấp hiện nay không chỉ gói gọn trong khái niệm nhà ở, mà còn bao gồm cả giáo dục, việc làm và chăm sóc sức khỏe. Do đó, nhà dành cho người thu nhập thấp cần được xem như một bộ phận của hệ thống trợ giúp xã hội, nhờ đó các nhóm dân cư dễ bị tổn thương có thể vượt qua nhiều khó khăn.

Khi xây nhà xã hội, các kiến trúc sư, các nhà thiết kế thường gặp một số vấn đề; kết quả giải quyết các vấn đề này chính là sự hình thành những nét riêng của nhà xã hội.

Bài viết sẽ phân tích cấu trúc bố cục của nhà, xác định những điểm tương đồng của các kiểu nhà xã hội; làm rõ việc phân loại nhà cho thuê theo chức năng (đối với các nhóm dân cư khác nhau) và theo cấu trúc quy hoạch không gian.

Nhà xã hội là nhà, buồng, căn hộ thuộc sở hữu nhà nước, chính quyền đô thị hoặc các tổ chức phi thương mại khác cho người dân thuê theo các hợp đồng xã hội, với mục đích chính là giải quyết nhu cầu nhà ở của dân nghèo, người có thu nhập thấp. Các dự án nhà xã hội - theo quan niệm ở nhiều quốc gia - là những căn hộ/căn nhà với vật liệu giá rẻ để trang trí nội

*Tổ hợp Kampung Admiralty (Singapore) bố trí nhiều căn hộ xã hội dành cho người cao tuổi*

*Dự án nhà xã hội Homefarm (Singapore) dành cho người hưu trí trên 65 tuổi*

thất, làm mặt tiền. Nhìn chung ở phân khúc này, vật liệu xây dựng kém chất lượng thường được sử dụng do ngân sách hạn hẹp. Tuy nhiên, cũng có rất nhiều ví dụ về các giải pháp mới, sáng tạo đang được tích hợp vào các dự án nhà xã hội nhằm cải thiện môi trường đô thị. Nhu cầu về nhà xã hội luôn ở mức cao - từ những người dân thu nhập thấp nhất tới các chuyên gia trẻ và các gia đình trung lưu. Ngành Xây dựng hiện đại không chỉ hướng tới việc cải thiện điều kiện sống mà còn hình thành môi trường sống lành mạnh hơn, tiện nghi hơn cho người dân.

Nhiều chuyên gia nhận định: nhà xã hội không chỉ giúp cải thiện các điều kiện cư trú của người dân mà còn tạo ra nhiều thay đổi tích cực trong lĩnh vực giáo dục, làm việc và nghỉ ngơi giải trí.

Theo kiến trúc sư người Áo Markus Zilker, Giám đốc Einszueins Architektur, khoảng 80% người dân Thủ đô Vienna (nơi gần 3/4 quỹ nhà ở được trợ giá) đang tiếp cận với nhà xã hội. Mô hình nhà xã hội của Vienna hiện nay nhằm ngăn ngừa việc đầu cơ và hạn chế giá thuê nhà ở mức 30% thu nhập của người dân Vienna. Mô hình này đã xuất hiện từ những năm 1920 khi thành phố đang áp dụng các biện pháp mạnh để chống đầu cơ - áp dụng thuế đánh vào bất động sản, thông qua luật kiểm soát giá thuê nhà, hạn chế đầu cơ đất.Patrick Condon , Giaso sư khoa Thiết kế đô thị, Đại học British Columbia mới đây đã chỉ ra: Vienna đã có bài học không nên bán bất động sản thuộc sở hữu của chính quyền đô thị. Quả thực, lịch sử lâu năm của quỹ đất ở Áo đã giúp các tổ chức nhà ở phi thương cực kỳ hưng thịnh.

Nhà xã hội cho thuê ở Liên bang Nga xuất hiện cách đây không lâu, được quy định trong Luật Liên bang số 217-FZ24 ngày 21/7/2014. Luật thông qua loại hình nhà ở mới - nhà thuê để sử dụng xã hội. Điều 91.16 Luật Nhà ở Liên bang Nga nêu rõ: nhà cho thuê là nhà thuộc sở hữu của một cá nhân (tư nhân hoặc nhà nước); nhà dành cho các nhóm dân cư yếu thế trong xã hội thuê để sử dụng.

Qua nghiên cứu mô hình nhà xã hội của Nga và thế giới, có thể xác định 4 loại hình nhà cơ bản theo chức năng sử dụng:

- Nhà xã hội dành cho người cao tuổi;
- Nhà xã hội dành cho người trẻ;
- Nhà xã hội dành cho các gia đình trẻ;
- Nhà xã hội cho một số nhóm dân cư cụ thể.

**Nhà xã hội tại Liên bang Nga**

Nga đã xây dựng nhiều khu nhà xã hội chất lượng cao; tất cả được thiết kế để phù hợp nhu cầu cư trú của các nhóm đối tượng khác nhau. Một trong số đó là tổ hợp nhà số 15 trên phố Bazovskaya, các đơn nguyên 1-11, quận Tây Degunino, Moskva. Dự án nổi bật so với nhiều dự án thương mại bởi cảnh quan chất lượng cao, bao gồm sân chơi dành cho trẻ em, sân

*Dự án nhà xã hội Atelier du pont (Paris, Pháp) dành cho các gia đình trẻ*

*Dự án nhà xã hội Hunziker Areal (Zurich, Thụy Sĩ) dành cho nhiều nhóm xã hội khác nhau*

thể thao. Mỗi đơn nguyên trong tổ hợp đều có mặt tiền độc đáo, mặc dù chỉ là những tòa nhà xây panel thông thường. Trên lãnh thổ khu nhà xã hội tổng cộng có 12 tòa nhà (1 tòa xây liền khối, 11 tòa xây panel) với số tầng thay đổi (17,18, 24 tầng), một trường học cho 500 học sinh và một trường mẫu giáo cho 280 trẻ.

Toàn bộ hạ tầng xã hội thiết yếu đều trong khoảng cách có thể đi bộ từ khu nhà. Tại đây có các loại căn hộ 1, 2 và 3 phòng, diện tích từ 37 $m^2$ đến 82 $m^2$. Các tầng dưới cùng cho thuê làm các cơ sở thương mại. Chi phí thuê căn hộ ở đây từ 5,8 nghìn rúp mỗi tháng.

Công ty xây dựng Omsk-Trais đã hoàn thành dự án nhà xã hội 8-9 tầng tại thành phố Omsk. Dự án cung cấp các căn hộ 1, 2 và 3 phòng có diện tích từ 38 $m^2$ đến 72 $m^2$. Chi phí thuê một căn hộ từ 3 nghìn rúp.

Nhà xã hội cho thuê tại thành phố Kemerovo tập trung trong tổ hợp số 264A phố Nakhimov, gồm 10 tòa nhà từ 9 đến12 tầng, cảnh quan đẹp. 80% các căn hộ trong tổ hợp dành cho các cựu chiến binh, các gia đình có thu nhập thấp, những người kém năng lực vận động... Tổ hợp có các căn hộ 1 và 2 phòng, diện tích từ 24,3 - 54,5 $m^2$, giá thuê từ 3,3 nghìn rúp mỗi tháng.

Một dự án nhà xã hội cũng mới được hoàn thành tại thành phố Surgut. Khu nhà mới có các căn hộ 1, 2 và 3 phòng (tổng số 512 căn hộ) diện tích từ 23,5 đến 67$m^2$. Giá thuê không quá 4,5 nghìn rúp mỗi tháng cho một căn hộ 2 phòng. Các tầng dưới cùng cho thuê để sử dụng thương mại.

**Kinh nghiệm của một số quốc gia khác**

Nhà xã hội dành cho người cao tuổi có thể được chia theo hai loại sơ đồ bố cục (nhà thấp tầng, nhà cao tầng) để hình thành các không gian công cộng bên trong phù hợp.

Về nguyên tắc, trong các khu nhà xã hội dành cho người cao tuổi, các căn hộ cần tính tới yêu cầu của loại nhà dành cho nhóm người bị hạn chế khả năng vận động. Trong các nhà cao tầng sẽ xem xét các diện tích công cộng khác nhau. Đặc điểm này được thể hiện qua một số ví dụ tại các nước châu Á và Úc.

Tổ hợp Kampung Admiraliy (Singapore) có số tầng thay đổi (3/4/7/9/11 tầng), giống như chiếc bánh sandwich nhiều lớp, trong đó có cả các căn hộ dành cho người già. Ở "lớp" đầu tiên (tầng đầu tiên) của tổ hợp có Woodlands Hawker Center; trên tầng hai có khối y tế; trên tầng ba có các trung tâm tư nhân để chăm sóc trẻ em và người già. Các căn hộ dành cho người già được bố trí ở các tầng phía trên.

Các kiến trúc sư công ty Spark đang phát triển dự án tòa nhà Homefarm 11 tầng dành cho người hưu trí, với các phòng để ở có tất cả các không gian chức năng cần thiết.

Khoảng 20% người trên 65 tuổi sống ở

Singapore có nhu cầu nhà ở riêng. Dự án Homefarm giải quyết được 2 vấn đề xã hội quan trọng của Singapore:

- Vấn đề thiếu nhà cho người cao tuổi, được giải quyết bằng cách cung cấp nhà cho thuê dành cho người già;

- Vấn đề môi trường được giải quyết thông qua việc bố trí các diện tích khác nhau để trồng rau, trái cây ở các tầng trệt. Ngoài ra, người hưu trí là cư dân Homefarm có thể trồng trọt và mang bán sản phẩm của mình ngoài chợ, tăng thêm thu nhập cho bản thân.

Các căn hộ thuộc phân khúc nhà xã hội của Homefarm có giá thuê thấp: 26-33 đô la Singapore/tháng/ căn hộ 1 phòng dành cho những người có thu nhập hàng tháng ở mức 800 đô la Singapore (để so sánh: một căn hộ ở Singapore có giá từ 300 nghìn đô la Sing).

Nhà thấp tầng là nhà có tối đa 6 tầng. Mô hình nhà cho thuê như vậy thường gặp ở các nước Âu - Mỹ. Ở tầng trệt thông thường bố trí một khu vực chăm sóc sức khỏe; trên các tầng có các căn hộ để ở, các khu vực nghỉ ngơi giải trí dành cho nhóm 2, 4 và 6 người trở lên. Tổ hợp 6 tầng Future Solund (Đan Mạch) dành cho người già và thanh niên, nằm giữa Thủ đô Copenhagen, tổng diện tích 895m$^2$, gồm 360 căn hộ để ở. Trong tổ hợp có khá nhiều không gian công cộng dành cho 2 nhóm đối tượng này. Tầng nào cũng có phòng cộng đồng, nơi người già có thể dành thời gian cho nhau hoặc với khách. Tại sân trong của tổ hợp có các công trình hạ tầng xã hội như tiệm cắt tóc, tiệm may, quán cà phê, bãi đậu xe, nhà kính... để cư dân luôn cảm thấy tiện nghi, thoải mái.

Tại châu Âu, phần lớn nhà xã hội hiện nay được cho thuê với giá tương đối thấp, hiện chỉ bằng 40-60% giá thuê thị trường, thậm chí còn thấp hơn ở các thị trường chịu áp lực xã hội lớn như London của Vương quốc Anh. Giải pháp cho việc định giá thuê nhà xã hội đã được áp dụng từ năm 2002 (đối với các nước châu Âu) là thông qua công thức tính giá cho thuê để tính giá thuê "mục tiêu" cho từng ngôi nhà, nhằm duy trì giá thuê nhà xã hội thấp hơn giá thị trường.

Trong nhà xã hội dành cho thanh niên, xét theo mối tương tác của không gian để ở và không gian công cộng có thể phân ra:

- Tương tác theo chiều ngang giữa không gian công cộng và không gian để ở;

- Tương tác theo chiều dọc;

- Tổng hợp (có cả sự tương tác theo chiều ngang và chiều dọc giữa không gian công cộng và không gian để ở).

Ví dụ về tương tác theo chiều ngang là University of Southern Denmark Student Housing (dự án đề xuất của C. F. Møller Architects), được lấy cảm hứng từ truyền thống xã hội của trường. Dự án gồm khu ký túc xá sinh viên 250 phòng được bố trí trong ba khối nhà 14 tầng quây tròn. Hình dáng toàn bộ công trình rất hấp dẫn, dễ nhận biết trong làng sinh viên. Những không gian công cộng - nơi các sinh viên vừa có thể nghỉ ngơi giải trí, vừa học bài, làm bài tập, học nhóm - được bố trí khắp tất cả các tầng. Tại các tầng trệt của cả 3 khối nhà có các cơ sở kinh doanh, tạo việc làm thêm cho sinh viên. Sinh viên thuê nhà còn được hưởng nhiều ưu đãi khác của bên cho thuê.

Dự án TORNROSEN TOWER là một ví dụ về tương tác theo chiều dọc giữa không gian để ở và không gian công cộng. Trong tòa nhà 23 tầng, không gian đường phố theo chiều dọc được thiết kế để cư dân có thể ngồi nghỉ, thư giãn trên hiên hoặc băng ghế trước cửa nhà mình. Cư dân trong tòa nhà có thể đi bộ về nhà dọc theo vỉa hè qua khu vườn trên tầng 8, uống một tách cà phê trong quán cà phê trên đường đi làm về, gặp hàng xóm trong sân, trong phòng sinh hoạt chung, trên cầu thang hoặc trên sân thượng chung, đi đến các phòng chuyên biệt... Tại tầng trệt có nhiều quầy hàng để mua sắm.

Nhà xã hội dành cho các gia đình trẻ được thiết kế có tính tới số thành viên trong gia đình (từ 2 đến 5 người). Dự án LESS (Văn phòng

Kiến trúc AAVP Architecture) là tòa nhà xã hội 5 tầng, 69 căn hộ dành cho các gia đình trẻ. Tầng trệt của tòa nhà là 1 trường học.

Poljane Community Housing (Maribor, Slovenia) là dự án bị hạn chế bởi chính sách quy hoạch cứng nhắc hiện hành, gồm 4 khối nhà 6 tầng với tổng số 130 căn hộ xã hội. Không gian công cộng bên ngoài đã được thay thế bằng các khu vực tập thể bên trong các tòa nhà. Các không gian này hoặc có mái che (được thiết kế như các khu vui chơi ngoài trời có mái che, hoặc thiết kế mở (như những khu vườn trên mái).

Atelier du pont (ngoại ô Paris, Pháp) là một ví dụ điển hình về nhà xã hội dành cho các gia đình trẻ. Khu nhà dạng gallery, với số tầng thay đổi (3-4-5-6-8 tầng). Có thể đến các căn hộ theo lối đi bên trên công viên ngang mức tầng trệt, khiến cư dân cảm thấy sự chuyển tiếp mềm mại giữa không gian công cộng riêng tư và không gian công cộng chung, cùng với tầm nhìn ra toàn bộ khu vực.

Tại quận Hunziker ở Zurich (Thụy Sĩ), khu phố Hunziker Areal được xây dựng trên địa điểm của một nhà máy xi măng cũ, với 13 tòa nhà có 5,6,7 tầng và nhiều khu vực cây xanh, không gian công cộng. Dự án là một ví dụ về nhà ở xã hội dành cho nhiều nhóm xã hội khác nhau. Dự án có sự tham gia của cư dân tương lai, các nghiệp đoàn nhà ở và đại diện của chính quyền thành phố. Đặc điểm quan trọng của dự án là tôn trọng sự đa dạng văn hóa -xã hội. Khoảng 1/5 tổng số căn hộ trong dự án được trợ giá, 1/10 số căn hộ dành cho các quỹ phúc lợi và phi thương mại để hỗ trợ người khuyết tật, người nhập cư, sinh viên và trẻ cần được bảo trợ. Dự án về phát triển đô thị và xây dựng sinh thái của doanh nghiệp xây dựng Bigger Than Life thúc đẩy các lối sống - làm việc có tính bền vững, hiện đại. Ở tầng trệt của tất cả các tòa nhà đều có không gian thương mại và studio: cửa hàng tạp hóa, quán cà phê, không gian công cộng, phòng khiêu vũ và yoga, phòng cho trẻ em, nhà trẻ, không gian làm việc chung...

**Kết luận**

Qua phân tích các ví dụ trên đây, có thể xác định các đặc điểm chung cho tất cả các loại hình nhà ở xã hội:

- Nhà xã hội giúp chống đầu cơ bất động sản, giảm bớt tác động từ việc tăng giá nhà nói chung tới mức giá thuê nhà. Nhà xã hội cho thuê ở Nga và các nước khác nhìn chung có mức giá hấp dẫn. Nhà xã hội là yếu tố ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh trên thị trường nhà ở;
- Nhà xã hội góp phần cải thiện môi trường thông qua những không gian xanh bên trong và trên lãnh thổ của các tổ hợp nhà ở;
- Nhà xã hội là công cụ để thực hiện hiệu quả quyền về nhà ở;
- Kinh nghiệm của Nga và quốc tế cho thấy: phần lớn các tòa nhà cho thuê đều chú trọng việc sử dụng các tầng trệt để cho thuê thương mại;
- Sự phát triển tích cực của chính sách xã hội và sự gia tăng số lượng nhà xã hội đã tạo tiền đề để giải các bài toán kiến trúc - quy hoạch của các khu vực đô thị/ các đô thị;
- Nhà xã hội góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống khi cung cấp không chỉ nơi ở, mà cả hạ tầng xã hội đi kèm (thường được phân bố tại các tầng trệt của tổ hợp nhà); thông qua đó tạo nhiều cơ hội làm thêm cho tất cả các nhóm dân cư đang cư trú trong tổ hợp nhà, nhất là nhóm người yếu thế, người nghèo.

Về nguyên tắc, các công trình nhà xã hội ở Nga được thiết kế dưới dạng các tòa nhà nhiều tầng (trên 9 tầng) kiểu nhiều đơn nguyên. Mức phí thuê nhà vừa phải (từ 3 nghìn rúp), trong khi giá thuê tối thiểu ngoài thị trường cao hơn nhiều lần.

Trong thiết kế và xây dựng nhà xã hội tại các quốc gia phương Tây luôn coi trọng tính đa dạng của các giải pháp quy hoạch không gian. Các công trình nhà xã hội phương Tây có thể nhiều tầng, cũng có thể ít tầng.

Xây nhà xã hội luôn gắn với việc thiết lập bên trong đó các phân khu chức năng giáo dục, y tế, văn hóa, giải trí và các chức năng khác. Ở nhiều nước, nhà xã hội dành cho người cao tuổi được thiết kế chủ yếu cho 1-2 người, có diện tích từ 37-66 $m^2$. Nhà xã hội dành cho các chuyên gia trẻ có diện tích nhỏ hơn nhiều, khoảng 19-47 $m^2$, và cũng được thiết kế cho 1-2 người. Trong quy hoạch các công trình nhà xã hội dành cho người cao tuổi luôn dành những khu vực công cộng tạo điều kiện cho người già giao lưu với nhau, cùng nghỉ ngơi giải trí, vui chơi với trẻ em. Đối với các chuyên gia trẻ, thiết kế các khu vực công cộng thường tập trung cho mục đích làm việc và học tập nhiều hơn.

Tại Nga, nhà xã hội chỉ mới bắt đầu phát triển và chưa có sự đa dạng hình thức như ở các nước châu Âu, Mỹ, Canada, một số nước châu Á và nước Úc.

Phát triển nhà xã hội giúp hiện thực hóa các mục tiêu của xã hội và các nguyên tắc chung của xã hội - đó là bảo đảm quyền cơ bản về nhà ở, duy trì mức độ bảo trợ cao về mặt xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống, khắc phục sự cô lập về mặt xã hội và các vấn đề kinh tế. Nhà xã hội thúc đẩy phân bố thu nhập công bằng hơn, giảm bớt các hậu quả từ đầu cơ bất động sản cũng như khả năng chi trả cho nhà ở của mọi tầng lớp người dân.

**E.Ogienko**

*Tạp chí Architecture & Modern Information Technologies tháng 5/2021*

***ND: Lệ Minh***

## IoT thay đổi diện mạo ngành xây dựng

Internet of Things (IoT) đang tác động sâu sắc tới ngành xây dựng. Công nghệ giúp cải thiện đáng kể sự kết nối giữa các đối tượng liên quan, tăng mức độ an toàn, giảm bớt tai nạn và tối ưu hóa quy trình làm việc. Khả năng phân tích dữ liệu thu thập được từ các cảm biến IoT làm cho các công trường xây dựng trở nên thông minh hơn, qua đó kích thích tăng năng suất lao động.

Ngành xây dựng hiện nay đang chứng kiến sự gia tăng về mức độ phức tạp trong các công việc. Hơn nữa, kể từ đầu thập kỷ này, quy mô hoạt động của các doanh nghiệp xây dựng đã tăng lên: các doanh nghiệp đang khám phá các loại dự án mới và địa điểm xây dựng mới. Điều này khiến nhiệm vụ thêm phần phức tạp - doanh nghiệp phải đồng thời quản lý công việc ở các vị trí địa lý khác nhau, theo dõi vòng đời công trình và đáp ứng các thời hạn thi công ngày càng rút ngắn hơn. Để duy trì tính cạnh tranh tối đa đồng thời đáp ứng các yêu cầu về môi trường hiện nay, các doanh nghiệp xây dựng cần quản lý dự án hiệu quả hơn nữa. Công nghệ kỹ thuật số chính là cơ hội để họ tiến lên phía trước.

**Lợi thế khi ứng dụng IoT**

Bắt đầu từ việc nâng cao mức an toàn cho người lao động. Theo thống kê của tổ chức chính phủ Safe Work Australia, từ năm 2008 đến 2013 tại Úc đã xảy ra 63.230 trường hợp bị thương nghiêm trọng tại các công trình xây dựng. Việc áp dụng IoT vào xây dựng có thể giảm đáng kể mọi tai nạn nghề nghiệp. Sự an toàn được bảo đảm bởi các giải pháp số. Ví dụ: các cảm biến đặc biệt được gắn trên bộ đồ lao động và mũ có thể giám sát mức độ thành phần các tạp chất độc hại trong vật liệu xây dựng. Một ví dụ khác là sự kết nối của các cảm biến theo dõi sự di chuyển của người lao động xung quanh địa điểm thi công và phát tín hiệu cảnh báo nếu họ đi vào các khu vực không an toàn. Không thể phủ nhận một điều: các thiết bị thông minh làm cho các công trường xây dựng an toàn hơn rất nhiều.

Dữ liệu từ các công trường được thu thập và xử lý trong thời gian thực. Điều này là khả thi bởi

dữ liệu được liên kết với nhau bằng các cảm biến, camera giám sát, thậm chí cả thiết bị bay không người lái. Mọi thông tin được gửi đến trụ sở chính - nơi đại diện lãnh đạo tối cao của doanh nghiệp đưa ra quyết định và thông qua việc áp dụng các thay đổi.

Các thẻ RFID và cảm biến trên các vật liệu xây dựng và thiết bị xây dựng cho phép tự động hóa giám sát cơ sở vật chất và kinh tế của công trình xây dựng và kịp thời cảnh báo về sự cần thiết bổ sung nguồn dự trữ hoặc sửa chữa thiết bị. Ngoài ra, các cảm biến đặc biệt trên các thiết bị được sử dụng sẽ tự động phát hiện sớm các sửa chữa cần thiết. Ứng dụng các công cụ kỹ thuật số tương tự giúp các công ty tránh thời gian "chết" tốn kém do thiếu vật liệu, thiếu thiết bị nhàn rỗi.

IoT thúc đẩy các dự án vận hành trơn tru, giúp không ngừng hoàn thiện nhờ dòng dữ liệu đến liên tục.

**Tòa nhà thông minh, tài sản thông minh**

Các hệ thống với thiết bị được kết nối có thể khiến các tòa nhà trở nên thông minh. Khả năng kết nối các thiết bị có thể bảo đảm thông tin nhanh nhất tới nhà quản lý trong trường hợp hệ thống hoặc các yếu tố của tòa nhà được sử dụng sai chức năng. Các hệ thống, tài sản quan trọng có thể được kết nối với internet và nếu chúng hoạt động kém hiệu quả hoặc ngừng hoạt động, thông báo có thể được gửi đến các bên liên quan và nhà thầu. Điều này giúp ra quyết định nhanh hơn về sự cần thiết tiến hành một số công việc nhằm giảm thiểu sự gián đoạn và tối ưu hóa chi phí vận hành tòa nhà.

Trong hầu hết các trường hợp, rất khó để khẳng định việc kết nối internet trực tiếp giúp tiết kiệm, tiết kiệm ngay lập tức. Một số ưu thế nên xem xét khi lập luận chứng cho khoản đầu tư vào IoT có thể là: công nghệ tập trung vào việc ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro, hoặc rút ngắn thời gian "chết".

Các thiết bị IoT có triển vọng lớn áp dụng vào thi công xây dựng và vận hành tòa nhà, đặc biệt là khi kết hợp với trí tuệ nhân tạo, máy học và phân tích.

**Trí tuệ nhân tạo và học máy**

Khả năng khai thác tối đa dữ liệu và sử dụng chúng một cách lý tưởng nhất để phục vụ ngành đang ngày càng phổ biến, thông qua việc ứng dụng ngày càng rộng rãi hơn công nghệ trí tuệ nhân tạo và học máy trong xây dựng. Các doanh nghiệp sử dụng dữ liệu cho mục đích phân tích: thông tin về số dư, theo dõi biểu đồ và thậm chí cả dữ liệu về một dự án cụ thể (dự báo thời tiết, v.v.). Như vậy, các lãnh đạo trở thành chủ sở hữu của một lượng lớn thông tin hữu ích, việc này giúp họ tránh lặp lại những lỗi đã từng xảy ra. Các công nghệ IoT cho phép hiểu chính xác về số lượng công nhân và bao nhiêu nguồn lực sẽ tham gia vào quá trình xây dựng. Dữ liệu thu được giúp giảm đáng kể chi phí nói chung và làm cho công việc của dự án hiệu quả hơn.

Trước đây, nhiều người khẳng định ngành xây dựng cổ lỗ hơn nhiều ngành khác trong việc áp dụng các công nghệ tiên tiến như IoT. Ngoài ra, theo McKinsey, công nghiệp xây dựng vẫn chưa số hóa đủ để các doanh nghiệp hiện thực hóa tiềm năng của trí tuệ nhân tạo, IoT và các công cụ kỹ thuật số khác đối với sự tăng trưởng và phát triển của chính mình.

Tuy có một số vấn đề (trí tuệ nhân tạo và học máy chưa được phổ biến rộng rãi, ít được tiếp cận, và hầu hết các thiết bị IoT bị hạn chế khả năng cung cấp thông tin hữu ích hoặc chia sẻ giữa các nền tảng và hệ thống. Hơn nữa, số hóa, mô hình vận hành vẫn chưa được ngành và các doanh nghiệp trong ngành xác định ở mức độ tương xứng, một phần là do người trong ngành chưa nhìn thấy đầy đủ tiềm năng của các công nghệ IoT), song, khả năng của các thiết bị được kết nối là không thể phủ nhận. Trí tuệ nhân tạo và học máy đang không ngừng được hoàn thiện, có nghĩa là các công nghệ sẽ sớm hợp nhất với IoT và trở nên dễ tiếp cận với chi phí thấp. Đối với các doanh nghiệp xây

dựng, để khắc phục các vấn đề trong ứng dụng các thiết bị IoT, cần thực hiện một số bước:

- Từ góc độ công nghệ - thu thập dữ liệu: trí tuệ nhân tạo và máy học sẽ chỉ hữu ích cho doanh nghiệp nếu công nghệ có thể giúp rút ra bài học từ dữ liệu lịch sử và khám phá mô hình cũng như các kết quả bên trong mô hình. Việc thu thập dữ liệu cần được thực hiện nhất quán.

- Từ góc độ con người - chấp nhận thay đổi: để các doanh nghiệp có thể tận dụng lợi thế của các thiết bị IoT và để người lao động hoàn thành vai trò của mình, điều quan trọng là mọi người phải chấp nhận thay đổi và bắt đầu tư duy theo hướng "phi chuẩn".

- Từ góc độ quy trình - buộc các doanh nghiệp phát triển. Công nghệ giúp cải tổ thực trạng hiện nay: chuyển từ những cải tiến ồ ạt sang thay đổi từng bước.

Ngoài ra, các doanh nghiệp cần luôn tìm kiếm cơ hội để nâng cao năng suất, cải thiện mức an toàn, tăng sự hài lòng của người dùng/ nhân viên/ khách hàng và thay đổi phương pháp làm việc. Tiêu chuẩn hóa các phương pháp làm việc và quản lý là một yếu tố cần thiết để đổi mới thành công. Phân tích số lượng và loại dữ liệu cần thu thập cho một dự án xây dựng hoặc vận hành công trình, và các dữ liệu đó có thể được sử dụng để bảo đảm mức tự động hóa cần thiết và các lợi ích có thể đo đếm được trong thi công xây dựng và vận hành công trình.

Các doanh nghiệp xây dựng hiện nay nhận thức rất rõ về tiềm năng thực sự cũng như nhu cầu cấp thiết sử dụng của các công cụ kỹ thuật số. 95% các công ty xây dựng được KPMG khảo sát đã tuyên bố: các cải tiến trong đó có IoT sẽ cách mạng hóa tận gốc rễ toàn ngành. 72% các doanh nghiệp cho rằng ứng dụng các giải pháp số mới nhất là một phần của kế hoạch chiến lược hoặc tầm nhìn chiến lược của họ. Báo cáo của PwC cho thấy: 98% doanh nghiệp mong đợi mức tăng hiệu quả lên tới 12% thông qua việc ứng dụng các công nghệ số như các dịch vụ được dự báo có sự hỗ trợ của IoT hoặc AR. Thời cơ để ngành xây dựng chuyển đổi kỹ thuật số đã chín muồi; nếu các doanh nghiệp không bắt kịp việc đổi mới các quy trình làm việc sẽ đối mặt với nguy cơ tụt hậu.

*http://www.orange-business.com*

***ND: Lệ Minh***

# Bộ Xây dựng sơ kết nhiệm vụ 9 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021

Ngày 15/10/2021, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị sơ kết nhiệm vụ 9 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021 theo hình thức trực tiếp và trực tuyến với hơn 20 điểm cầu. Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đến dự và chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có các đồng chí Thứ trưởng: Lê Quang Hùng, Nguyễn Văn Sinh; Chủ tịch Công đoàn XDVN Nguyễn Thị Thủy Lệ; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

*Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị*

Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2021, ông Tạ Quang Vinh - Chánh Văn phòng Bộ cho biết: trong bối cảnh chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, ngành Xây dựng đã nỗ lực cùng cả nước trong công tác phòng chống dịch, triển khai các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, hoàn thành nhiều chỉ tiêu cơ bản trong phát triển Ngành trong các lĩnh vực quy hoạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng, đầu tư xây dựng. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế được chú trọng và đẩy mạnh, tăng cường cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tháo gỡ vướng mắc khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác quốc tế được những kết quả tích cực.

Trong 9 tháng đầu năm 2021, ngành Xây dựng phấn đấu đạt tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc năm 2021 đạt 40,5%; tỷ lệ dân cư khu vực thành thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung 90,8% (tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2020); tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch giảm còn 17,8% (giảm 0,2% so với cùng kỳ năm 2020); tỷ lệ tổng lượng nước thải được thu gom 15% (tăng 1% so với cùng kỳ năm 2020); chỉ số giá xây dựng tăng so với cùng kỳ năm trước là 3,65%...

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, với những nguyên nhân chủ quan và cả khách quan do đại dịch Covid-19 bùng phát lần thứ 4, việc thực hiện các nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2021 của ngành Xây dựng còn một số tồn tại: tốc độ tăng trưởng của Ngành chưa đạt mục tiêu so với kịch bản được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021; trong công tác xây dựng thể chế, việc đánh giá tác động chính sách, xử lý các vướng mắc phát sinh từ thực tiễn còn hạn chế và chưa kịp thời; việc triển khai lập các quy hoạch và tổ chức thực hiện các định hướng, chiến lược, chương trình, đề án cấp quốc gia còn chậm và khó khăn trong việc thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách tham gia; nguồn cung nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá thấp, nhà cho thuê chưa đạt được mục tiêu đề ra; công tác cổ phần hóa, thoái vốn tại một số doanh nghiệp thuộc Bộ còn chậm so với kế hoạch.

Cũng tại Hội nghị, Thứ trưởng Lê Quang Hùng và Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh đã gợi ý

*Toàn cảnh Hội nghị*

để các đại biểu dự họp phát biểu thảo luận về một số giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 như điều chỉnh hợp đồng xây dựng trong trường hợp bất khả kháng phải dừng thi công, giá vật liệu và nhân công tăng, chi phí xét nghiệm và chi phí phòng chống dịch; giải pháp về phát triển nhà ở cho công nhân; giải pháp về phân cấp, ủy quyền cho địa phương thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ; giải pháp cho việc đảm bảo an toàn phòng chống dịch trên công trường xây dựng…

Phát biểu kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, Bộ Xây dựng triển khai thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2021 trong bối cảnh đất nước gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự lãnh đạo sát sao của Ban cán sự Đảng và tập thể lãnh đạo Bộ cùng với nỗ lực, quyết tâm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng, Bộ Xây dựng đã hoàn thành các nhiệm vụ 9 tháng đầu năm với kết quả tích cực và khá toàn diện.

Trong 3 tháng cuối năm, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch, được giao, được phân công: công tác xây dựng thể chế cần đảm bảo chất lượng và tiến độ theo kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã đề ra cho năm 2021; tích cực phối hợp với các Bộ, ngành trong việc rà soát, sửa đổi các Nghị định liên quan đến đầu tư xây dựng, ban hành Thông tư sửa đổi nhiều Thông tư theo thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp; nhanh chóng tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo Chiến lược phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2040 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; nghiên cứu việc sửa đổi Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản, Luật Quy hoạch đô thị, triển khai xây dựng các Luật mới như Luật Quy hoạch không gian ngầm, Luật Cấp thoát nước…; tăng cường công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực thuộc chức năng của Bộ Xây dựng; thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, công tác hợp tác quốc tế, trong đó có việc chuẩn bị tốt cho các kỳ họp của Ủy ban Liên Chính phủ với Cuba và Algeri vào cuối năm nay.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cũng đề nghị các đơn vị được Bộ giao làm chủ đầu tư đẩy nhanh việc giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng, các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 để duy trì sản xuất an toàn trong mọi tình huống.

**Trần Đình Hà**

# Thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ (tỉnh Ninh Thuận)

Ngày 15/10/2021 Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2045, theo hình thức trực tiếp và trực tuyến. Tham dự Hội nghị tại điểm cầu Bộ Xây dựng có đại diện các Bộ, ngành, Hội chuyên ngành là thành viên Hội đồng thẩm định. Tại điểm cầu Ninh Thuận có sự tham dự của ông Trần Quốc Nam - Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận; ông Phan Tấn Cảnh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận, đại diện lãnh đạo các sở ban ngành của tỉnh, các huyện, thành phố thuộc khu vực quy hoạch. Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị chủ trì Hội nghị.

Theo Báo cáo của đơn vị tư vấn (Viện Quy hoạch và kiến trúc đô thị, Đại học Xây dựng), Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2045 nhằm cụ thể hóa Quyết định số 201/QĐ/TTg ngày 22/1/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030", trong đó xác định Khu du lịch (KDL) Ninh Chữ là một trong 42 KDL quốc gia của cả nước, đồng thời là một trong 9 KDL quốc gia Vùng duyên hải Nam Trung bộ. Nhiệm vụ cũng nhằm hiện thực hóa Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế-xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018 - 2023, giao UBND tỉnh Ninh Thuận tổ chức lập quy hoạch KDL quốc gia Ninh Chữ, trong đó, xác định Ninh Chữ là trung tâm và bổ sung các khu vực Bình Tiên-Vĩnh Hy, Cà Ná - Mũi Dinh là các vệ tinh thuộc KDL.

Nhiệm vụ đề xuất lập quy hoạch KDL quốc gia Ninh Chữ bao gồm toàn bộ khu vực gắn với

*Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị - Chủ tịch Hội đồng thẩm định phát biểu tại Hội nghị*

dải bờ biển phía Đông của tỉnh Ninh Thuận từ Bình Tiên phía Bắc đến Mũi Dinh ở phía Nam, kéo dài hơn 100km đường bờ biển với nhiều bãi san hô, bãi tắm, hệ động thực vật và hệ sinh thái cảnh quan đa dạng, đan xen với các định hướng phát triển các khu đô thị và du lịch độc đáo, đẳng cấp. Trong đó, Ninh Chữ là vùng bờ biển có đặc trưng của vịnh biển gắn với định hướng mở rộng của thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

Phạm vi lập quy hoạch là khu vực dải không gian ven biển tỉnh Ninh Thuận, có quy mô diện tích khoảng 10.200 ha, thuộc địa giới hành chính của thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, huyện Thuận Bắc, huyện Ninh Hải, huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam. Phạm vi nghiên cứu gián tiếp được đề xuất bao gồm các khu vực lân cận như Vườn quốc gia Núi Chúa, các không gian lân cận nằm ngoài phạm vi lập quy hoạch nhằm đảm bảo khớp nối đồng bộ về tổ chức không gian, quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật với các khu vực lân cận.

Tại Hội nghị, các thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá cao tiềm năng thế mạnh du lịch của Ninh Thuận trong đó có KDL quốc gia Ninh Chữ. Đại diện các bộ, ngành, hội chuyên ngành

đã đóng góp nhiều ý kiến cho Nhiệm vụ, xoay quanh các nội dung yêu cầu phát triển KDL phải gắn với vấn đề bảo tồn, phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên, văn hóa, hệ sinh thái biển, hệ sinh thái nhân văn của vùng đất, địa phương. Quy hoạch cần làm nổi bật yếu tố văn hóa xã hội độc đáo của Ninh Thuận - vùng đất có lịch sử lâu đời, còn lưu giữ nhiều di sản quý báu của văn hóa Chăm pa, với nhiều di tích gắn với văn hóa Chăm như các tháp Chàm. Đặc biệt, phát triển KDL Ninh Chữ phải gắn với bảo vệ môi trường ven biển, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; đảm bảo an ninh quốc phòng, bởi Ninh Thuận được xác định có vị trí quan trọng về bảo vệ quốc phòng - an ninh của cả nước trong mối quan hệ với vùng Tây Nguyên và các tỉnh khu vực miền Trung, trên địa bàn tỉnh có nhiều cơ sở quân sự.

Phát biểu kết luận, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị khái quát các ý kiến góp ý của Hội đồng, nhấn mạnh sự cần thiết lập nhiệm vụ quy hoạch và lưu ý một số nội dung để tỉnh Ninh Thuận và đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ nhiệm vụ. Theo Bộ trưởng, nhiệm vụ quy hoạch KDL quốc gia Ninh Chữ cần đảm bảo sự thống nhất đồng bộ với các cấp độ quy hoạch; phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan. Bên cạnh đó, tư vấn cần rà soát, bổ sung đánh giá hiện trạng sử

*Ông Trần Quốc Nam - Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận phát biểu tại Hội nghị*

dụng đất, các quy hoạch, dự án đã triển khai thực hiện có liên quan đến khu vực lập quy hoạch; cần phân tích làm rõ cơ sở khoa học trong công tác dự báo quy mô dân số, khách du lịch đảm bảo phù hợp với dự báo quy hoạch ngành; làm rõ định hướng phát triển không gian 3 khu vực chính (khu vực trung tâm Ninh Chữ và hai khu vực vệ tinh Bình Tiên-Vĩnh Hy, Cà Ná-Mũi Dinh); rà soát bổ sung đầy đủ căn cứ pháp lý, cập nhật các quy hoạch ngành đã được phê duyệt. Quan điểm phát triển KDL quốc gia Ninh Chữ phải đảm bảo các yếu tố bền vững, gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng an ninh, các yếu tố đặc sắc, độc đáo của văn hóa lịch sử địa phương.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đề nghị tỉnh Ninh Thuận và đơn vị tư vấn tiếp thu tối đa ý kiến các bộ, ngành, sớm hoàn thiện Nhiệm vụ để Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**Ninh Hoàng Hạnh**

## Hội thảo Phát triển hạ tầng đô thị xanh, an toàn và bền vững ở Việt Nam và lễ ký kết Biên bản ghi nhớ

Ngày 21/10/2021, tại Hà Nội, Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) phối hợp với Tổ chức HealthBridge (Canada) và World Resources Insitute (Hoa Kỳ) tổ chức hội thảo trực tuyến Phát triển hạ tầng đô thị xanh, an toàn và bền vững ở Việt Nam, đồng thời ký Biên bản ghi nhớ về hợp tác giữa 3 bên. PGS.TS. Mai Thị Liên Hương - Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) chủ trì hội thảo.

Tham dự hội thảo có bà Kristie Danielle -

*Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Mai Thị Liên Hương và bà Nguyễn Thị An - Giám đốc Quốc gia Tổ chức HealthBridge tại Việt Nam ký kết Biên bản ghi nhớ*

*Toàn cảnh hội thảo*

Giám đốc Chương trình Thành phố sống tốt, Tổ chức HealthBridge Canada (tại điểm cầu trực tuyến Toronto, Canada); bà Nguyễn Thị An - Giám đốc Quốc gia Tổ chức HealthBridge tại Việt Nam; bà Li Fang - Giám đốc Quốc gia World Resources Insitute (phụ trách hoạt động ở khu vực Đông Á và Đông Nam Á, tại điểm cầu trực tuyến Bắc Kinh, Trung Quốc); lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, chuyên gia các hội, hiệp hội chuyên ngành xây dựng.

Phát biểu khai mạc hội thảo, PGS.TS. Mai Thị Liên Hương cho biết: quá trình đô thị hóa ở Việt Nam đang diễn ra nhanh chóng. Tính đến tháng 9/2021, Việt Nam có 870 đô thị các loại; tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc xấp xỉ 40,4%. Quá trình đô thị hóa nhanh cùng với tác động của biến đổi khí hậu đã và đang tác động không ít đến chất lượng cuộc sống người dân và sự phát triển bền vững của đô thị. Do đó, việc xây dựng, quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng xanh, an toàn và bền vững cho các đô thị ngày càng có ý nghĩa quan trọng.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, ngày 1/10/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, trong đó xác định phát triển hệ thống hạ tầng đô thị xanh, thông minh là một trong những nội dung quan trọng; Bộ Xây dựng được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ này.

Để thực hiện nhiệm vụ, Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) với chức năng được giao quản lý nhà nước về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: cấp nước, thoát nước, giao thông đô thị, công viên - cây xanh, công trình ngầm… đã khẩn trương nghiên cứu, tổng hợp tài liệu trong, ngoài nước có liên quan, đồng thời tích cực làm việc với các tổ chức quốc tế giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực hạ tầng đô thị xanh, thông minh nhằm tiếp cận, học hỏi kinh nghiệm quốc tế để triển khai, áp dụng tại Việt Nam một cách hợp lý, hiệu quả nhất, trên tất cả các phương diện: chính sách, quy hoạch, kinh nghiệm quản lý đến khoa học công nghệ, tài chính, con người.

Theo bà Mai Thị Liên Hương, khái niệm "hạ tầng xanh" tuy phổ biến tại các quốc gia phát triển, song vẫn tương đối mới trong quản lý đô thị ở Việt Nam cũng như nhiều nước đang phát triển khác. Do đó, với năng lực và kinh nghiệm về quản lý các vấn đề môi trường đô thị, tài nguyên, không gian xanh và các vấn đề phát triển hạ tầng xanh, các chuyên gia hàng đầu của Tổ chức HealthBridge và World Resources Insitute sẽ chia sẻ, hỗ trợ Việt Nam thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến phát triển hệ thống hạ tầng đô thị xanh, an toàn, bền vững, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc.

Tại hội thảo, chuyên gia trong nước và Tổ

chức HealthBridge, World Resources Insitute trình bày nhiều tham luận xoay quanh chủ đề của hội thảo như: thực trạng định hướng phát triển hạ tầng đô thị xanh, an toàn và bền vững tại Việt Nam; phát triển hạ tầng công viên cây xanh và giao thông đô thị an toàn hướng đến thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững; kinh nghiệm thực tiễn về phát triển công viên cây xanh tại một số đô thị lớn của Việt Nam; an toàn tiếp cận hệ thống giao thông công cộng xanh tại Tp. Hồ Chí Minh; các sáng kiến phát triển công viên cây xanh và giao thông đô thị an toàn bền vững. Các chuyên gia, đại biểu tham dự hội thảo đã thảo luận và đi đến thống nhất: phát triển hạ tầng xanh có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển đô thị bền vững, là một trong những yếu tố thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội bền vững ở mỗi quốc gia.

Cũng tại hội thảo, Cục Hạ tầng kỹ thuật và Tổ chức HealthBridge, World Resources Insitute đã cùng ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác nhằm tăng cường phối hợp, hỗ trợ giữa các bên trong việc triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến phát triển hạ tầng đô thị xanh, thông minh ở Việt Nam.

**Trần Đình Hà**

## Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tiếp tân Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Singapore tại Việt Nam

Ngày 22/10/2021, tại trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đã có buổi tiếp ngài Jaya Ratnam - Tân Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Singapore tại Việt Nam cùng đoàn công tác Đại sứ quán Singapore đến thăm và làm việc với Bộ Xây dựng.

Trân trọng cảm ơn Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đã dành thời gian đón tiếp, ngài Đại sứ Jaya Ratnam đánh giá cao sự phát triển tốt đẹp của quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Singapore thời gian qua, đồng thời bày tỏ mong muốn hai bên đẩy mạnh quan hệ hợp tác, trong đó có các lĩnh vực thuộc vai trò quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, nhân dịp kỷ niệm 50 năm hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, 10 năm nâng cấp quan hệ lên tầm đối tác chiến lược, và 25 năm thành lập Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore đầu tiên ở Việt Nam.

Ngài Đại sứ Jaya Ratnam cho biết: cách đây 2 năm, Singapore thành lập Cơ quan hạ tầng châu Á, tập hợp những chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, tài chính, hạ tầng đô thị của quốc đảo, nhằm đẩy mạnh hợp tác, cung cấp các giải pháp tài chính và chuyên môn cho các nước châu Á.

*Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tiếp ngài Jaya Ratnam - Tân Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Singapore tại Việt Nam*

Theo ngài Đại sứ, Cơ quan hạ tầng châu Á rất sẵn sàng thiết lập quan hệ hợp tác với Bộ Xây dựng trong các lĩnh vực 2 bên cùng quan tâm, nhằm góp phần thực hiện mong muốn tăng cường hợp tác của Chính phủ Singapore với Việt Nam.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị bày tỏ sự vui mừng trước mối quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Singapore ngày càng phát triển sâu rộng trong

nhiều lĩnh vực. Bộ trưởng cho biết, đến nay đã có nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp Singapore hợp tác đầu tư kinh doanh tại Việt Nam; các khu công nghiệp Việt Nam - Singapore tại nhiều địa phương đã trở thành biểu tượng của mô hình hợp tác kinh tế Việt Nam - Singapore.

Cảm ơn Chính phủ Singapore đã quan tâm, hỗ trợ đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý của Việt Nam, trong đó có cán bộ của ngành Xây dựng, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, Bộ Xây dựng Việt Nam luôn duy trì quan hệ hợp tác tốt đẹp với Đại sứ quán cũng như với Bộ Phát triển Quốc gia Singapore và luôn ủng hộ, tạo điều kiện để các nhà đầu tư Singapore tiếp tục đầu tư vào các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là các đô thị quy mô cấp vùng ở Việt Nam.

Trên cơ sở những kết quả hợp tác tốt đẹp thời gian qua và mong muốn tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác giữa 2 bên trong thời gian tới, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đề nghị các đối tác Singapore tiếp tục hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với Bộ Xây dựng Việt Nam trong xây dựng cơ chế chính sách pháp luật về quản lý phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, nhà ở, thị trường bất động sản, đặc biệt là các chương trình phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê và cải tạo chung cư cũ; tiếp tục hỗ trợ đào tạo cán bộ quản lý nhà nước của Việt Nam về quy hoạch, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị; nhà ở; khuyến khích và tạo điều kiện để doanh nghiệp 2 bên hợp tác trong lĩnh vực quy hoạch đô thị, tư vấn và đầu tư xây dựng tại Việt Nam.

Kết thúc buổi làm việc, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị chúc tân Đại sứ Jaya Ratnam sẽ hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được giao, góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Bộ Xây dựng Việt Nam với các đối tác Singapore cũng như quan hệ hợp tác giữa Chính phủ hai nước trong thời gian tới.

**Trần Đình Hà**

## Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tiếp Giám đốc Cơ quan phát triển Pháp tại Việt Nam

Ngày 22/10/2021, tại cơ quan Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đã có buổi tiếp và làm việc với ông Herve Conan - Giám đốc Cơ quan phát triển Pháp (AFD) tại Việt Nam.

Tại buổi làm việc, ông Herve Conan giới thiệu với Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị những thông tin tổng quan về Cơ quan phát triển Pháp. Ông cho biết: AFD hoạt động tại Việt Nam từ năm 1994 và đã cam kết hơn 1,6 tỷ euro dành cho 79 dự án tại Việt Nam. Định hướng, chiến lược ưu tiên của AFD tại Việt Nam hiện nay là "100% vì Thỏa thuận Paris - 100% vì liên kết xã hội", với các nhóm mục tiêu: nâng cao khả năng chống chịu, phục hồi của các đô thị, địa phương trước biến đổi khí hậu; chuyển đổi năng lượng.

Ông Herve Conan đánh giá Việt Nam hiện nay đang đối diện với nhiều thách thức từ biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Do đó, AFD mong muốn đóng góp kinh nghiệm của mình vào việc xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách trong lĩnh vực phát triển đô thị và cùng Bộ Xây dựng giúp đỡ các đô thị Việt Nam nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu. Để hiện thực hóa mong muốn này, AFD đề xuất cùng Bộ Xây dựng nghiên cứu, ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa hai bên trong thời gian tới.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đồng tình với những định hướng của AFD tại Việt Nam. Đặc biệt, trong bối cảnh Việt Nam đang chịu nhiều ảnh hưởng từ biến đổi khí hậu, nước biển dâng, việc AFD ưu tiên giúp đỡ các đô thị Việt Nam tăng cường khả năng chống chịu và thích ứng với biến đổi

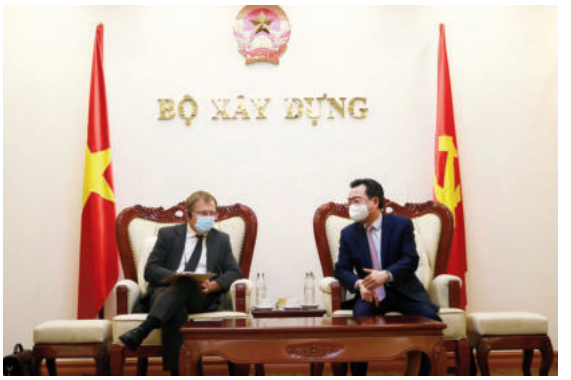


*Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị làm việc với ông Herve Conan - Giám đốc Cơ quan phát triển Pháp tại Việt Nam*

khí hậu càng có ý nghĩa quan trọng.

Hoan nghênh đề xuất của AFD về việc nghiên cứu, thảo luận tiến tới ký kết biên bản hợp tác giữa Bộ Xây dựng và AFD, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết sẽ giao cho các đơn vị liên quan của Bộ trao đổi, thống nhất cùng AFD những nội dung hợp tác giữa hai bên.

Kết thúc buổi làm việc, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị mong muốn trong thời gian tới AFD tiếp tục quan tâm, giúp đỡ Việt Nam phát triển đô thị xanh, đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời hỗ trợ Bộ Xây dựng nâng cao năng lực xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách trong lĩnh vực phát triển đô thị, nhân rộng mô hình đô thị thích ứng biến đổi khí hậu cho các địa phương trên toàn quốc.

**Trần Đình Hà**

# Biện pháp giúp trạm trung chuyển rác đô thị sạch hơn tại Trung Quốc

Cách đây không lâu, Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn Trung Quốc đã tổ chức cho các đơn vị liên quan sửa đổi một phần quy định của tiêu chuẩn ngành "Tiêu chuẩn kỹ thuật cho các trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt" và trưng cầu ý kiến công khai rộng rãi trong xã hội.

Trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt (gọi tắt là “trạm trung chuyển”) là công trình dịch vụ công cộng cơ bản cần thiết của đô thị, là nòng cốt trong công tác thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt. Nâng cao năng lực trung chuyển và trình độ quản lý của các trạm trung chuyển góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy việc phân loại rác thải sinh hoạt tại đô thị.

**Trạm trung chuyển chịu tải**

Trạm trung chuyển có nhiệm vụ thu gom và trung chuyển rác thải sinh hoạt cho hàng nghìn hộ dân, đầu vào kết nối với việc thu gom phân loại rác thải, đầu cuối kết nối với việc vận chuyển phân loại, xử lý phân loại rác thải sinh hoạt, là khâu quan trọng trong hệ thống thu gom, vận chuyển rác. Việc xây dựng, bố trí cơ sở, quản lý các trạm trung chuyển có ý nghĩa to lớn trong việc giảm thiểu tác động môi trường, nâng cao chất lượng đô thị và nâng cao mức độ phân loại rác thải sinh hoạt.

Hiện nay, số lượng và chất lượng các trạm trung chuyển còn thiếu, trong công tác xây dựng và quản lý các trạm trung chuyển vẫn tồn tại nhiều bất cập.

Tại một số địa phương, việc xây dựng các trạm trung chuyển không theo kịp tốc độ phát triển của đô thị. Một số khu đô thị mới trong quá trình xây dựng không quy hoạch và xây dựng trạm trung chuyển, vẫn sử dụng trạm trung chuyển ban đầu của đô thị cũ. Tại một số khu đô thị cũ, nhiều trạm trung chuyển đã bị phá dỡ do điều chỉnh, làm gia tăng áp lực lên các trạm trung chuyển vốn có, việc vận hành trở nên khó khăn hơn, không còn phù hợp với nhu cầu phát triển của đô thị.

Tại một số đô thị, các trạm trung chuyển khi xây dựng ban đầu đã không xem xét kỹ đặc điểm của đô thị, quy mô xây dựng không phù

hợp không những gây hiệu ứng không tốt mà còn khiến năng lực vận chuyển không đủ, làm gia tăng áp lực lên giao thông xung quanh.

Các trạm trung chuyển hiện có ở một số thành phố đã hoạt động nhiều năm, cơ sở vật chất lạc hậu nên khó đáp ứng nhu cầu. Địa điểm tác nghiệp nhỏ hẹp, không có chỗ nghỉ cho công nhân vệ sinh, không có chỗ đỗ cho xe dọn vệ sinh, rất nhiều xe đậu tùy tiện bên lề quốc lộ, ảnh hưởng không nhỏ đến diện mạo đô thị.

Ngoài ra, do vấn đề về bán kính thu gom nên các trạm trung chuyển được xây dựng trong khu dân cư, thường là khu vực đông dân, thêm vào đó cơ sở vật chất cũ kỹ, quản lý vận hành không quy phạm nên khó tránh khỏi mùi hôi thối, tiếng ồn, ruồi muỗi..., tác động tiêu cực đến môi trường và cuộc sống của người dân. Hoạt động của các trạm trung chuyển ảnh hưởng đến hàng nghìn hộ dân, nếu không giải quyết kịp thời những vướng mắc nêu trên sẽ ảnh hưởng đến việc thu dọn, vận chuyển kịp thời rác thải sinh hoạt và ảnh hưởng đến việc triển khai công tác phân loại rác thải.

Về vấn đề này, một số chuyên gia cho rằng cần có quy hoạch xây dựng hợp lý, đồng thời xử lý cải tạo các trạm trung chuyển cũ, xây dựng trạm trung chuyển tiêu chuẩn cao để nâng cao hiệu quả trung chuyển, giải quyết triệt để các tồn tại.

Thứ nhất, trạm trung chuyển được xây mới phải căn cứ vào điều kiện kinh tế xã hội và nhu cầu phát triển của địa phương, kết hợp với quy hoạch tổng thể của đô thị và quy hoạch riêng về vệ sinh môi trường, lựa chọn vị trí hợp lý, xây dựng các trạm trung chuyển rác thải có hiệu quả cao, đa năng, thân thiện môi trường. Cần lựa chọn các quy trình phù hợp, ít ảnh hưởng đến môi trường nhất, đồng thời có các biện pháp khử mùi, khử bụi, xử lý nước thải để đảm bảo các trạm trung chuyển đi vào hoạt động hiệu quả.

Thứ hai, cần cải tạo các trạm trung chuyển hiện có, kịp thời đổi mới và cải tạo các trang thiết bị cũ, hoàn thiện cơ sở vật chất liên quan để nâng cao năng lực trung chuyển. Cần có phòng nghỉ cho công nhân vệ sinh và chỗ dừng đỗ xe cho các xe vệ sinh môi trường.

Thứ ba, cần tăng cường quản lý và nâng cao trình độ trung chuyển của các trạm trung chuyển. Cần hoàn thiện các quy tắc, quy chế, hoạt động theo đúng quy định tiêu chuẩn, đảm bảo tuân thủ các quy định.

"Kế hoạch 5 năm lần thứ XIV về phân loại và phát triển các cơ sở xử lý chất thải sinh hoạt đô thị" do Ủy ban Cải cách và Phát triển quốc gia thuộc Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn Trung Quốc đưa ra đã thống nhất lập quy hoạch các trạm trung chuyển để cải thiện hiệu quả việc phân loại, thu gom và vận chuyển rác thải.

Cần giải quyết triệt để vấn đề thiếu số lượng, chất lượng của các trạm trung chuyển trong đô thị; triển khai từ đầu nguồn, thực hiện quy hoạch bố cục để quy mô lựa chọn địa điểm khoa học và hợp lý hơn. Tiến hành xây dựng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan nhằm hoàn thiện các công nghệ vận chuyển tiên tiến và các cơ sở hạ tầng đồng bộ. Tiến hành quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo bảo vệ môi trường, sản xuất an toàn, vệ sinh lao động, từ đó nâng cao hiệu quả vận chuyển rác thải. Các trạm trung chuyển hiệu quả cao như vậy không chỉ phát huy vai trò hiệu quả mà còn giảm thiểu các tác động đến môi trường.

**"Nhà vệ sinh" mới của đô thị**

Hiện nay, các địa phương tại Trung Quốc đang tích cực xây dựng và cải tạo các trạm trung chuyển. Hàng loạt trạm trung chuyển được xây mới và cải tạo với sự lựa chọn địa điểm hợp lý, cơ sở vật chất đầy đủ và quản lý chặt chẽ đã trở thành "nhà vệ sinh" mới của thành phố, đóng vai trò quan trọng trong việc phân loại rác thải sinh hoạt.

Ở một số thành phố, các trạm trung chuyển mới xây dựng đã quan tâm tới cả hiệu quả trung chuyển và tác động môi trường, kết hợp với tình hình thực tế, xác định một cách khoa học vị trí

của trạm nhằm giải quyết các vấn đề tồn tại. Một số thành phố còn lấy mẫu phân tích lượng rác thải sinh hoạt sản sinh do các mục đích sử dụng đất khác nhau, đồng thời đưa ra chính xác các chỉ tiêu sản lượng rác thải sinh hoạt đã định lượng trên không gian đô thị để định hướng bố trí không gian hợp lý cho các trạm trung chuyển. Một số thành phố kết hợp hệ thống quản lý thành phố, kết hợp hữu cơ khu vực dịch vụ trạm trung chuyển theo quy hoạch và hệ thống quản lý thực tế, đồng thời kết hợp khu vực thuộc thẩm quyền của văn phòng cấp quận để phân định khu vực dịch vụ, thực hiện quy hoạch có khả thi và dễ quản lý kiểm soát.

Nhiều đô thị đã tập trung đầu tư xây dựng các trạm trung chuyển quy mô lớn. Các trạm lớn, hiện đại này áp dụng công nghệ vận chuyển và thiết bị tiên tiến, sạch, hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, vận hành khép kín, khử bụi, khử mùi, điều khiển tự động, vận chuyển hiệu quả cao, giúp giải quyết tập trung các vấn đề phát sinh trong vận chuyển rác thải sinh hoạt của địa phương.

Tại một trạm trung chuyển rác thải thông minh, toàn bộ quá trình xử lý rác thải sinh hoạt cần phải đi qua "hai cửa" - hệ thống khử mùi đầu vào và hệ thống khử mùi, khử bụi đầu ra, toàn bộ quá trình, từ cân, xếp dỡ, nén rác, thu gom nước thải và nước rỉ rác thải cho đến vận chuyển… đều được xử lý vô hại hóa.Toàn bộ quá trình được giám sát và sắp xếp một cách có trật tự.

Trạm trung chuyển bán ngầm thành phố Phúc Châu (tỉnh Phúc Kiến) đã vượt qua quan niệm của người dân về các trạm trung chuyển. Ở đây không nhìn thấy rác thải, không có bãi xử lý, không có mùi đặc biệt, mà chỉ thấy một công viên. Trạm bao gồm hai bộ phận là thu gom, nén rác thải và vận chuyển rác thải ở khâu đầu vào. Các thiết bị và công nghệ được sử dụng cho quy trình nén, chuyển, khử mùi, xử lý nước thải đều là thiết bị và công nghệ tiên tiến trong nước và quốc tế, thông qua hệ thống điều khiển trung tâm thông minh, toàn bộ quá trình từ bốc dỡ đến nén ép, phân loại và vận chuyển được tự động hóa hoàn toàn. Rác thải sinh hoạt sau khi nén ép được vận chuyển toàn bộ đến Khu công nghiệp sinh thái kinh tế tuần hoàn Hồng Miếu Linh bằng các xe vận chuyển rác thải cỡ lớn để tiến hành phân loại và xử lý vô hại hóa. Ở đây cũng đồng thời có các chức năng khác như nạp điện cho các xe vệ sinh môi trường, tuyên truyền giáo dục về phân loại rác thải... Thành phố Phúc Châu tổng cộng đã quy hoạch xây dựng 13 khu liên hợp ngầm hoặc bán ngầm, với quy mô lớn và trung bình.

Việc cải tạo trạm trung chuyển ở một số nơi cũng rất thành công. Một số thành phố đã tiến hành nâng cấp, chỉnh trang và cải tạo các trạm trung chuyển có phương tiện lạc hậu, năng lực trung chuyển không đủ, hiệu quả thấp, không quản lý được mùi hôi, nước rỉ rác, nhỏ giọt trong quá trình vận chuyển, đồng thời quy phạm việc quản lý vận hành thường ngày.

Trong khi cải tạo, nâng cấp các trạm trung chuyển, các địa phương cũng tăng cường công tác quản lý. Một mặt, sửa đổi và cải tiến hệ thống quản lý, tập trung vào các nội dung quản lý như vận hành hàng ngày, bảo trì cơ sở, quản lý môi trường, quản lý an toàn, quản lý khu vực trạm, các biện pháp đảm bảo…, hoàn thiện và cải tiến chế độ quản lý; mặt khác, tăng cường quản lý thực thi chế độ, thông qua tổ chức triển khai giáo dục và đào tạo nhân viên, đặc biệt là giáo dục ý thức về an toàn và bảo vệ môi trường, nâng cao mức độ đảm bảo việc làm..., từ đó đảm bảo việc thực thi chế độ có hiệu quả.

**Thượng Đan Ninh**

*Báo Xây dựng Trung Quốc, tháng 9/2021*

***ND: Kim Nhạn***

# Quản lý rủi ro trong xây dựng

Dự án xây dựng luôn có mức rủi ro cao từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc. Rủi ro được định nghĩa là bất kỳ sự kiện hoặc sự cố nào có thể ảnh hưởng đến sự thành công của dự án. Do đó, quản lý rủi ro rất quan trọng để đạt được các mục tiêu của dự án, đảm bảo tiến độ bàn giao. Rủi ro trong các dự án xây dựng có thể xuất hiện trong các giai đoạn khác nhau của dự án, chẳng hạn như thiết kế tiền cơ sở, đấu thầu, thi công, vận hành dự án. Trong quá trình phát triển thiết kế tiền cơ sở, phải xem xét các điều kiện giảm thiểu rủi ro để hạn chế rủi ro của khách hàng cũng như nhà thầu nhằm đạt được mục tiêu của dự án.

Quản lý rủi ro trong dự án xây dựng là đối phó hiệu quả với các vấn đề không chắc chắn và bất ngờ có thể ảnh hưởng đến tiến độ và sự thành công của dự án. Nếu rủi ro không được xác định sớm trong quá trình thực hiện dự án, sẽ tạo ra nhiều rủi ro và thiếu chắc chắn khác trong vòng đời của dự án, từ đó ảnh hưởng đến chi phí, tiến độ và chất lượng của dự án. Ngoài ra, các vấn đề về sức khỏe, an toàn và môi trường cũng bị ảnh hưởng. Quản lý rủi ro giúp các nhà quản lý dự án xác định, phân tích, phản ứng và kiểm soát các rủi ro của dự án. Đây là lý do tại sao quản lý rủi ro rất quan trọng để dự án thành công.

Khi soạn thảo hợp đồng, chiến lược hợp đồng cần xác định rõ trách nhiệm của khách hàng và nhà thầu, những trách nhiệm đó phải cụ thể và dễ hiểu. Việc này nhằm đảm bảo phân định rõ rủi ro cho cả nhà thầu và khách hàng, tránh tranh chấp về sau. Quản lý rủi ro là điều cần thiết đối với hoạt động xây dựng trong việc giảm thiểu tổn thất và nâng cao lợi nhuận. Quản lý rủi ro sẽ không loại bỏ tất cả rủi ro khỏi các dự án, mục tiêu chính của nó là đảm bảo rủi ro được quản lý một cách hiệu quả nhất. Nhiều nghiên cứu cho rằng, quản lý rủi ro là một "giải pháp kỹ thuật" nên được áp dụng trong ngành xây dựng để đạt được mục tiêu của ngành.

Thông thường rủi ro được bỏ qua hoặc xử lý một cách tùy tiện trong các dự án xây dựng. Tuy nhiên, những nguy cơ không xác định được mà việc dự phòng chưa được thực hiện thường sẽ có tác động đáng kể nhất đến dự án. Quản lý rủi ro trong xây dựng nhằm lập kế hoạch, giám sát và kiểm soát những biện pháp cần thiết để ngăn ngừa rủi ro. Để làm được điều này, cần phải xác định nguy cơ, đánh giá mức độ rủi ro, đưa ra các biện pháp để kiểm soát rủi ro và quản lý mọi rủi ro tồn đọng. Các nhà nghiên cứu đã chứng minh được tầm quan trọng của các phương pháp quản lý rủi ro trong dự án xây dựng. Có nhiều công cụ và biện pháp để xác định rủi ro như tham khảo tài liệu, tham vấn các chủ thể liên quan của dự án, kỹ thuật Delphi (kỹ thuật giải quyết vấn đề hiệu quả trong công việc) - tham vấn nhóm chuyên gia ẩn danh, phỏng vấn, phân tích nguyên nhân gốc rễ, phân tích giả định, phân tích SWOT (điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và mối đe dọa ) và phân tích danh sách kiểm tra có thể được phát triển dựa trên thông tin lịch sử và kiến thức đã được thu thập từ các dự án tương tự trước đó.

Trong bài báo này, rủi ro xây dựng được phân thành 3 loại, dựa trên các giai đoạn khác nhau của dự án: rủi ro thiết kế tiền cơ sở & đấu thầu; rủi ro thi công và rủi ro trong hoạt động và vận hành dự án.

**Rủi ro thiết kế tiền cơ sở & đấu thầu**

Có nhiều rủi ro có thể xảy ra trong giai đoạn này của dự án:

- Các nhà thầu thiếu kinh nghiệm: cần đảm bảo chỉ các nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm được mời tham gia đấu thầu. Cần tránh các yếu tố chính trị và các yếu tố bên ngoài. Việc trao dự án cho một nhà thầu thiếu kinh nghiệm sẽ là một rủi ro cho dự án.

- Xác định phạm vi công việc kém: phạm vi công việc phải rõ ràng, càng cụ thể càng tốt.

Nếu không xác định tốt phạm vi công việc sẽ dẫn đến nhiều lỗ hổng và thay đổi, do đó sẽ là rủi ro lớn đối với dự án.

- Mất kiểm soát phạm vi dự án: phạm vi công việc của dự án có thể phát triển và phức tạp hơn khi các bên liên quan bổ sung thêm các yêu cầu. Điều này sẽ gây ra rủi ro cho dự án.

- Tuân thủ luật pháp và quy định: luật pháp của một quốc gia thay đổi theo thời gian và hầu hết các khách hàng không hoàn toàn kiểm soát được sự thay đổi này. Một sự thay đổi lớn về luật như luật môi trường và những luật khác có thể gây ra rủi ro lớn cho dự án.

- Ô nhiễm môi trường: nếu thiết kế của công trình hoặc dự án mới không đáp ứng các quy định về môi trường sẽ gây ra rủi ro cho dự án.

**Rủi ro thi công**

- Thiếu nhân lực và nhân lực không có tay nghề: một số nhà thầu không cung cấp đủ nhân lực cần thiết để hoàn thành dự án cũng như nhân lực lành nghề để tăng năng suất của dự án. Điều này sẽ làm chậm tiến độ dự án cũng như làm thất thoát lợi nhuận của nhà thầu.

- Biện pháp thiếu an toàn của nhà thầu: một số nhà thầu không cung cấp đội ngũ cán bộ hướng dẫn cần thiết để hướng dẫn người lao động hoàn thành nhiệm vụ của họ một cách an toàn sẽ gây ra rủi ro cho dự án.

- Bên thiết kế thiếu kinh nghiệm: một số nhà thầu không cung cấp các kỹ sư thiết kế có tay nghề cao cần thiết để hoàn thành thiết kế chi tiết của dự án như quy định trong hợp đồng sẽ gây ra rủi ro cho dự án.

- Biến động giá hàng hóa: sự thay đổi giá của một nguyên liệu thô sẽ tác động bất lợi đến nhà sản xuất sử dụng nguyên liệu đó. Nguyên liệu thô có thể là bông, lúa mì, dầu, đường, đồng, nhôm và thép... Những thay đổi bất ngờ về giá hàng hóa sau khi đấu thầu sẽ ảnh hưởng đến chi phí và rủi ro cho nhà thầu.

- Biến động tiền tệ: biến động tiền tệ là kết quả của sự biến động tỷ giá hối đoái từ loại tiền này sang loại tiền tệ khác. Nếu đồng tiền trên hợp đồng so với các đồng tiền khác thay đổi từ thời điểm nộp hồ sơ dự thầu đến thời điểm hoàn tất các hóa đơn, điều này sẽ ảnh hưởng đến chi phí và rủi ro cho nhà thầu.

**Rủi ro trong hoạt động và vận hành**

- Thất bại trong việc vận hành dự án: nếu trong quá trình chạy thử một số thiết bị không hoạt động được, sẽ gây ra sự chậm trễ cho dự án cũng như làm thất thoát lợi nhuận của nhà thầu.

- Sản phẩm đầu ra không đáp ứng các thông số kỹ thuật: nếu trong quá trình chạy thử, thiết bị hoạt động tốt nhưng không đáp ứng được thông số kỹ thuật đầu ra, sẽ khiến dự án chậm tiến độ, ảnh hưởng tới lợi nhuận của nhà thầu.

**Các giải pháp ứng phó với rủi ro**

*Giải pháp ứng phó rủi ro trong giai đoạn thiết kế tiền cơ sở & đấu thầu*

- Khách hàng tiến hành sơ tuyển nhà thầu trước khi phát hành thư mời thầu. Chỉ những nhà thầu đủ điều kiện mới được mời tham gia đấu thầu.

- Khách hàng sẽ tiến hành một số đánh giá thiết kế với tất cả các bên liên quan bên cạnh các nghiên cứu khác như HAZOP, SELL, RAM và QRA.

- Khách hàng xây dựng quy trình quản lý sự thay đổi của dự án trong FEED để kiểm soát bất kỳ thay đổi nào do các bên liên quan của dự án yêu cầu đối với nhà thiết kế của khách hàng và trong giai đoạn thực hiện để kiểm soát bất kỳ thay đổi nào mà bên liên quan yêu cầu đối với nhà thầu.

- Phạm vi dự án cần phải được phân định rõ ràng.

- Khách hàng phải cung cấp luật và quy định điều chỉnh và bất kỳ thay đổi nào trong những điều này sau khi nộp hồ sơ dự thầu, khách hàng sẽ bồi thường cho nhà thầu.

- Khách hàng và nhà thầu đều phải tuân thủ các quy định về môi trường.

- Thiết kế nên dành phần đất cho các hạ tầng như tuyến đường ống và cáp ngầm để tránh va chạm với các dự án khác trong quá

trình nhà thầu thực hiện dự án.

- Bên thiết kế nên khảo sát kỹ địa hình, địa kỹ thuật và địa điểm để làm rõ điều kiện công trường cho nhà thầu để tránh bất kỳ tranh chấp nào trong tương lai.

*Giải pháp ứng phó rủi ro trong thi công*

- Trong quá trình nộp thầu, nhà thầu phải trình kế hoạch thực hiện của mình, kế hoạch nhân lực, kế hoạch thầu phụ và danh sách nhân sự chủ chốt cùng hồ sơ năng lực để khách hàng có thể đánh giá năng lực thực hiện dự án của nhà thầu.

- Khách hàng phải nêu rõ yêu cầu nhà thầu đảm bảo điều kiện an toàn cho mọi công nhân lao động làm việc trong cùng khu vực, và nhà thầu phải tuân thủ yêu cầu này.

- Trong quá trình nộp hồ sơ dự thầu, nhà thầu phải đệ trình trong kế hoạch thực hiện của mình tất cả các kỹ sư thiết kế chính, giám đốc kỹ thuật để khách hàng có thể đánh giá năng lực của các nhà thiết kế.

- Khách hàng phải ghi vào hợp đồng của mình sự biến động giá hàng hóa để giải quyết mọi thay đổi bất ngờ hoặc chênh lệch về giá hàng hóa tại thời điểm dự thầu và thời điểm đặt lệnh mua. Nhà thầu sẽ phải thanh toán một khoản tiền nếu giá hàng hóa khi đặt mua cao hơn giá hàng hóa khi dự thầu. Mặt khác, khoản hoàn lại sẽ được trả cho khách hàng nếu giá của hàng hóa khi đặt lệnh mua thấp hơn giá của hàng hóa lúc dự thầu.

- Khách hàng phải đưa vào hợp đồng của mình sự biến động tiền tệ để giải quyết mọi thay đổi bất ngờ về tỷ giá hối đoái giữa đơn vị tiền tệ theo giá hợp đồng và một số loại tiền tệ nhất định vào thời điểm nộp thầu và nộp hóa đơn. Khoản thanh toán dành cho nhà thầu nếu tỷ giá hối đoái của đồng tiền hợp đồng so với các loại tiền tệ khác được quy định trong hợp đồng tại thời điểm thanh toán hóa đơn thấp hơn tỷ giá hối đoái của đồng tiền hợp đồng so với các loại tiền tệ khác được quy định trong hợp đồng tại thời điểm nộp hồ sơ dự thầu. Mặt khác, khách hàng sẽ được hoàn lại tiền nếu tỷ giá hối đoái của đồng tiền hợp đồng so với các loại tiền tệ khác được quy định trong hợp đồng tại thời điểm thanh toán hóa đơn cao hơn tỷ giá hối đoái của đồng tiền hợp đồng so với các loại tiền tệ khác được quy định trong hợp đồng tại thời điểm nộp thầu.

*Giải pháp khắc phục rủi ro trong vận hành và hoạt động*

- Nhà thầu phải chỉ định người quản lý đảm bảo chất lượng và người kiểm tra để đảm bảo các nhà cung cấp/ nhà sản xuất tuân thủ quy trình chất lượng. Việc nghiệm thu công trình phải có sự tham gia của cả nhà thầu và khách hàng để đảm bảo thiết bị/ vật liệu được chấp nhận trước khi đưa tới địa điểm thi công.

- Nhà thầu phải sửa chữa bất cứ thiết bị nào không đáp ứng được yêu cầu đầu ra, với sự hỗ trợ của các nhà cung cấp, hoặc khách hàng sẽ có quyền áp dụng hình thức phạt nêu trong hợp đồng.

**Kết luận**

Quản lý rủi ro là giải pháp kỹ thuật hữu ích cho cả khách hàng và nhà thầu. Xác định các rủi ro trong quá trình soạn thảo hợp đồng mới và chỉ định biện pháp ứng phó phù hợp với mọi rủi ro đã xác định sẽ tác động tích cực đến dự án về thời gian, chất lượng và chi phí.

Làm rõ tất cả các rủi ro có thể phát sinh trong giai đoạn thiết kế tiền cơ sở & đấu thầu, giai đoạn thi công và giai đoạn vận hành, giảm thiểu các rủi ro này sẽ giúp giảm tranh chấp giữa nhà thầu và khách hàng, và cũng giảm rủi ro cho các bên. Vì vậy việc giảm thiểu rủi ro trong quản lý nên bắt đầu từ việc soạn thảo hợp đồng.

**Hadyan Fahad Al-Ajmi (Kuwait Oil Company, Ahmadi, Kuwait), Emmanuel Makinde (AMEC Foster Wheeler, Ahmadi, Kuwait)**

*Tạp chí Khoa học quản lý tiên tiến, số 2, tháng 6/2018*

***ND: Mai Anh***

# BỘ TRƯỞNG NGUYỄN THANH NGHỊ TIẾP GIÁM ĐỐC CƠ QUAN PHÁT TRIỂN PHÁP TẠI VIỆT NAM

*Tháng 10/2021*

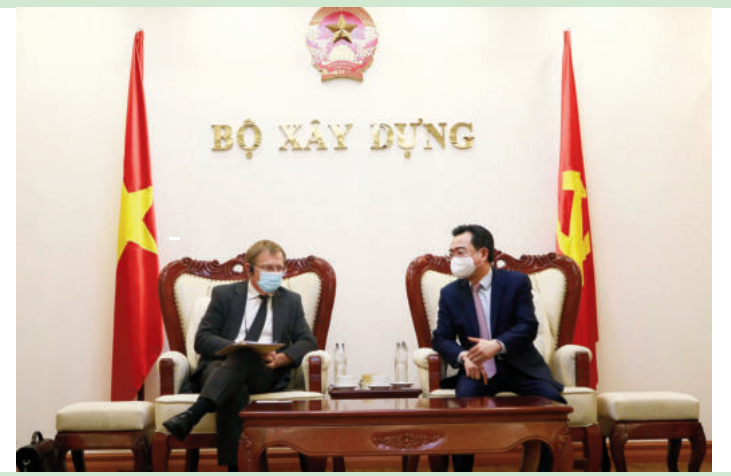


# TỔNG KẾT DỰ ÁN "NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRONG CÁC TÒA NHÀ THƯƠNG MẠI VÀ CHUNG CƯ CAO TẦNG, ĐỊNH HƯỚNG THÚC ĐẨY SỬ DỤNG HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG TRONG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

*Tháng 10/2021*